



SỐ 81

Tuổi Hoa

NĂM THỨ SÁU - BÁN NGUYỆT SAN PHÁT HÀNH NGÀY 1 VÀ 15



Số 81

NGÀY 15 THÁNG 11
1967

CHỦ NHIỆM

CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN

TRƯỜNG-SƠN

QUẢN LÝ

VŨ-VĂN-LIÊM

Tạp-chí TUỔI - HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi tháng, Tòa - soạn : 38, Kỳ-Dồng, Saigon. Dây nói : 20.316. Giá mỗi số 10 \$. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 200\$: Miền Trung và Cao-Nguyên Trung Phần thêm 50 \$ cước phí máy bay. Giá ủng hộ 300 \$ trở lên. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn - Trường - Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên Vũ-văn-Liêm.

● Mua Báo dài hạn xin trả tiền trước.

Độc trong số này :

Vắng mẹ *THƯƠNG NHÃ ĐOAN* 3

Vùng đất quê hương *HÀ QUYÊN* 6

Thung lũng Rắn *NGUYỄN TRƯỜNG SƠN* 8

Gia tài của mẹ *HOÀNG ĐĂNG CẤP* 16

Cầu cơ !!! *YẾN* 18

Nỗi khổ tâm của kẻ
thua cờ tướng *THÚY NHỊ* 20

Màu hoa kỷ niệm *ANNIE DEROSA* 22

Thằng Bối *VŨ CHINH* 26

Cây dừa *KIM THÙY* 38

Vườn thơ tuổi hoa 40

Tuổi hoa lai rai *HOÀNG ĐĂNG CẤP* 42

Đồng cảm non

Năm...mười *KIM THY* 48

Lòng hiếu thảo *HOÀNG NGỌC THÚY* 52

Văng MẸ

• THƯƠNG NHÃ ĐOAN

1. Lời của người khách

TIẾNG con chim chào mào nhỏ bé yếu ớt cắt tiếng chíp chíp làm tôi đang bay phải dừng lại cây nhãn. Trong lùm cây rậm rạp ngôi nhà rơm nhỏ có một cái mỏ nhỏ nhô ra kêu thảm thiết. Tôi bước vào khe hẻm:

— Mẹ có nhà không em?

— Chíp chíp mẹ em đi kiếm mồi, em đói...

Tội nghiệp em bé chào mào. Em xinh ghê, đôi môi đỏ, chiếc mào nhọn dễ thương. Tôi lấy trong giỏ ra mấy trái trứng cá mớm cho nó. « Chíp... cám ơn bà » Tôi tần ngần chưa muốn đi vội. Ngôi nhà xây thật đúng chỗ. Mấy tầng lá che khuất chỉ chừa một khe lá vừa tôi đi. Tôi nhìn vào nhà, phía trong còn một căn buồng ẩm áp. « Sao em không vào phòng nghỉ kéo đứng ngoài này lạnh chết. »

— Ba em nằm trong ấy, ba em bị đau.

Rồi đôi mắt nhỏ ấy có đường nước mắt chạy viền mí. Bé chim nói tiếp:

— Ba em bị đạn phải nằm nghỉ, một mình mẹ đi kiếm mồi...

Có tiếng ho ở trong buồng đưa ra. Chim con cúi đầu chào tôi rồi đi vào. Thật đáng thương. Một cô bé chào mào nhỏ đang thiếu mẹ. Bụng đói, còn một người cha bệnh hoạn cũng chỉ vì miếng ăn. Nếu không may mẹ nó có chuyện gì thì cuộc đời của bé chim sẽ ra sao. Giờ này có lẽ mẹ chào mào đã lo vật lộn với những chiếc sào đập vào người hay tránh những viên sỏi của lũ người độc ác. Bé chào mào quay đầu ra nhìn tôi. « Cô bé ở ngoan nhé, tôi về đã, còn mấy quả trứng cá cắt mà ăn nghe ». Cô bé cám ơn. Tôi cắp giỏ bay về. Trời rộng và cao, hình như không có chiều sâu. Mình muốn thấy gần thì nó gần muốn xa thì nó xa. Trong khoảng trống đó, thanh cao như vậy mà lại có cảnh như gia đình chào mào được nhỉ. Tại sao loài người độc ác với chúng tôi thế? Mãi nghĩ vẩn vơ tôi về nhà từ lúc nào. Các con tôi đã ngủ kỹ. Trước khi đi tôi cho chúng ăn rồi bây giờ ngủ yên. Nhìn các con, tôi băn khoăn không biết con tôi có lâm cảnh như cô bé chào mào không...

2. Trong ý nghĩ người cha.

Tôi lắng tai nghe tiếng nói của con tôi với người khách lạ. Nó đang đói. Nếu hôm ấy tôi dừng liêu linh lao vào khu vườn ấy thì đâu đến nỗi như hôm nay. Nhưng lúc đó tôi phải kiếm mồi, phải có thức ăn cho vợ con tôi dù phải đổi mạng. Thì bây giờ đây tôi trở thành kẻ tàn phế. Người khách lạ hình như là đàn bà. Vâng bà chích chòe mà tôi thường gặp mỗi lần đi kiếm mồi. Bà ta tốt bụng thật. Con tôi đói bà cho nó ăn rồi còn tặng thức ăn nữa. Lúc lành mạnh tôi vẫn nhìn bà ta với đôi mắt không thiện cảm. Bây giờ giá có ai bảo xẻ thân tôi lấy thịt để nuôi cho con thì tôi bằng lòng ngay. Mình tôi làm không nổi, sức lực của tôi mất cả rồi. Còn nhà tôi, không biết bây giờ nhà tôi ở đâu nữa. Ủa tại sao tôi rét thế này? Tôi nổi cơn ho và vết nhức ở bụng nổi dậy. Con tôi đang nói chuyện với bà chích chòe vội đi vào. Nó hỏi: «Ba đau lắm hả, ba lạnh đề con đắp». Nó đi lấy tấm chăn bằng rơm phủ lên mình tôi. «Con ba ngoan quá, con nhớ mẹ không?»

Nó cúi đầu im lặng. Tôi bảo nó ra cám ơn bà khách đi, ba khỏe rồi. Con tôi đi ra cám ơn bà chích chòe. Một lát không nghe tiếng trò chuyện nữa tôi đoán là bà khách đã ra về. Con tôi đi vào sờ đầu tôi rồi đi ra. Nó đang nhớ mẹ nó đấy. Nó chờ mẹ nó về để kể chuyện. Hồi xưa tôi có cực khổ như con tôi bây giờ đâu. Mẹ tôi cho tôi ăn từ ngày còn bé cho đến lúc đủ lông đủ cánh. Nhà tôi vẫn giàu có và hạnh phúc. Bây giờ tai nạn chợt đến kéo gia đình tôi đi xuống vùng thiếu thốn. Thiếu ăn thì tôi cũng chết chứ đừng nói đến con tôi trong lúc nó chưa đủ sức chịu đựng cái đói. Nghĩ chuyện nhà, tôi bỗng cảm tức loài người. Ước chi tôi là loài người thì tôi sẽ vãi thóc ra vườn ra ruộng cho chim chóc được sống sung sướng. Tôi vẫn tự hào rằng loài chim chúng tôi là một loại trang sức của thiên nhiên. Nào ngờ loài người coi thường chúng tôi đã đành, mà lại còn đối xử độc ác với chúng tôi nữa chứ. Con đau kéo đến, tôi thiếp dần trong muôn vạn câu hỏi lo sợ vợ tôi con tôi chết đói ở ngày mai...

3. Lời chim non.

Em thở được nhẹ nhàng hơn sau khi bà chích chòe cho ăn. Bà mớm cho em chẳng khác nào mẹ em vậy. Mẹ ơi bây giờ mẹ ở đâu nhỉ, con thấy trời rộng quá vậy mà không biết mẹ đi về ngõ nào. Bây giờ ba đang ngủ. Em ngồi trước cửa nhỏ nhìn ra ngoài. Mấy con bé gõ mõ riu rít đi chơi

làm em thêm buồn. Mẹ chưa cho em đi chơi bên ngoài lần nào cả. Mẹ bảo ra ngoài con chống chọi không lại làm em cũng sợ nên thôi. Bà khách ra về rồi. Bà có cho thêm mấy quả ngọt, em muốn mời ba ăn nhưng ba ngủ rồi. Nếu mẹ ở nhà nhỉ. Chắc mẹ sắp về nè. Mẹ mang theo giỏ đồ ăn.

Em nhón người ra ngoài xem cho rõ. Ván không có bóng dáng mẹ. Bên kia dây phượng dài, cạnh vũng em là cây xoài. Buồn rầu em ngồi xích vào trong. Tiếng ba hơi ho, em đi vào rồi trở ra chỗ cũ. Bây giờ em mới chợt nhớ ra và lo lắng. Biết đâu mẹ chẳng bị như ba? Ô không, không! không bao giờ mẹ bị như ba cả, mẹ nhỉ? Mẹ khỏe mạnh như bà chích chòe kia mà. Ba chỉ đau trong một thời gian ngắn thôi mà, mẹ bảo thế. Mẹ ơi, mẹ ở đâu? thôi về đi mẹ, con không muốn mẹ chịu nhọc nhằn vì kiếm mồi đâu. Mẹ về nhà với con đi để cho vết đau của ba chóng bình phục nhé mẹ. Bà khách kia hẳn vui mừng khi làm quen với mẹ chứ. Ước chi con là ông trời con

sẽ biến tâm tính độc địa của loài người trở thành những tâm hồn tốt hết mẹ nhỉ. Để lúc đó chúng ta tha hồ ăn uống mà không bị cấm đoán và bạn con khỏi bị tù đầy mẹ nhỉ.

Em lo quá nếu mẹ có bề nào chắc em theo mẹ luôn, cả ba nữa. Mẹ bảo ai ở tốt thì trời cho gặp lành. Nhưng mà mẹ ơi! Mẹ đã hại ai chưa mà nay trời hại mình thế mẹ? Em nhớ rằng hồi nhỏ em vẫn thấy mẹ cho bà cú mèo thức ăn mỗi lần bà vào xin kia mà.

Cám ơn bà chích chòe thương tình cảnh của em, lo cho mẹ quá. Đừng đi hoài nghe mẹ, về gấp con mong mẹ ơi...

4. Tâm sự người mẹ. ★

Giờ này thì con tôi đi ngủ rồi chắc. Trước khi đi tôi bảo nó hãy chờ tôi mang thức ăn về, chắc nó đã ngủ trong cơn đói đang lên. Tôi thương con tôi quá. Bã vậy nó lại còn săn sóc cho ba nó đang bị đau nữa. Nếu ai cho thức ăn dù đổi mạng tôi sẽ làm liền cho con tôi hết đói và chồng tôi lành bệnh. Tôi đi lòng khắp mọi nơi. Không còn một chút thức ăn nào dù chỗ bần cũng vậy. Chán quá. Lạy trời ban cho tôi một ít thức ăn. Một ít thôi cũng đủ. Bây giờ tôi cũng đói nhưng cái đói của tôi vô nghĩa vì tôi đủ sức chịu đựng. Còn chồng tôi? chồng tôi đang bị đau biết có chịu nổi không. Nhưng mồi lo của tôi là con bé. Nếu đói thì nó chết tức khắc.

Tội nghiệp thân phận làm chim của chúng tôi. Con tôi chưa đủ lông che rét chưa toàn cánh để bay thì làm sao sống được. Nếu tôi là loài người thì chẳng bao giờ tôi đánh phá những

con chim đi kiếm mồi, những con chim làm cha mẹ đáng thương như tôi.

Lòng tôi như tan nát vì thảm cảnh gia đình. Trời ơi! Thực tại đau đớn. Bây giờ là lúc tôi phải liệu mình để đem thức ăn về cho chồng con tôi. Nhưng chung quanh đây chẳng còn tí gì. Thôi thì phải chịu đi xa hơn mới có. Lường lự một giây tôi vỗ cánh mạnh hít lấy không khí đầy hai buồng phổi rồi từ từ thở ra. Trước mắt tôi bây giờ cảnh vật phong phú và sầm uất lắm. Hàng ngó với bông bay phất phới cạnh những dây đậu đã tựa trái. Vui sướng tôi đáp xuống mãi mê vui với tương lai là gia đình tôi sẽ hết tuyệt vọng. Bỗng vút! Ối chân tôi đau quá. Máu chảy lai láng. Thôi chết rồi. Con con ơi... tôi chới với giữa từng không lao đảo. Đừng...đừng cho tôi chết, hãy để tôi nuôi con tôi, để tôi săn sóc chồng tôi... ối tôi chết mất. Nước mắt tràn mi, cảm hận tràn lòng, tôi nguyện rửa loài người trong cơn tàn lụi... ●



VÙNG ĐẤT QUÊ HƯƠNG

BIÊN xuống xe. Gió thổi nhẹ mơn man mái tóc. Đứng đây, Biên thấy mình nhỏ nhoi lạ. Những ô ruộng ngăn cách nhau bởi bờ dất mang nhiều màu áo. Từ đây vào nhà Kim, Biên phải qua cánh đồng rộng này. Làng Kim đằng xa kia. Không biết Kim có đón mình không nữa. Biên chỉ sợ lạc đường. Nhưng Kim dặn

kỹ lắm cơ: “Muốn vào nhà Kim, Biên chỉ đi theo con đường nhỏ đó. Dù quanh co thật nhưng Biên không sợ lạc đường vì nó là đường chính. Vào trong này, nếu Kim không đón kịp, Biên cứ hỏi thăm. Người làng Kim sẽ chỉ nẻo dùm Biên. Nếu gặp các em bé càng thích, Biên sẽ khoái ngay...” Kim viết vậy đó. Biên chẳng biết sẽ “khoái” gì. Chắc các em bé dễ thương lắm. Kim còn “quảng cáo” nhiều nữa cơ. Nào là: “Quê Kim cũng có dòng sông nhỏ dịu dàng uốn khúc, có những căn nhà xinh xinh mà Biên hằng mơ ước”. Cô bé “xạo” ghê. Biên mỉm cười nghĩ vậy. Nhìn lại quãng đường đã qua, Biên ngạc nhiên thấy mình đi khá mau. Tự nhiên Biên cười vu vơ. Dòng tư tưởng trở lại với lá thư của Kim. Về đây Biên sẽ gặp những gì Biên thích. Biên sẽ không bức mình vì

tiếng động cơ. Và Biên sẽ gặp “khói thổi cơm chiều từ những mái tranh bốc lên uyển chuyển ôm ấp mái tranh nghèo...” Biên bật cười thành tiếng. Biên sao y bản chính đó. Gì nữa à? “Biên sẽ gặp những em bé chăn trâu hát nghêu ngao...” Sao lại không thổi sáo? “Những cánh diều đơn sơ mộc mạc như chính chủ nó”. Cô bé “văn sĩ” ghê chưa? Vì tài “văn sĩ” đó, nên hôm nay làng Kim “hân hạnh” đón Biên viếng làng không kèn, không trống. Biên dừng lại một tí. Đồng ruộng thật vắng vẻ. Vài khóm tre đứng lẻ loi vươn mình eò là. “Mặt trời mọc lên từ đó”. Kim viết hay thiệt. Mặt trời bị khóm tre khá lớn che lấp. Tiếng trống giục

giã. Đến giờ tựu trường rồi. Vậy là mình không gặp những em bé đề hỏi thăm đường. A ! nàng văn sĩ kia rồi. Kim cười từ xa :

— Mệt không Biên ?

— Không, nhưng sắp lạc vào mê hồn trận.

— Trời đất, mấy ngõ hẹp này mà gọi là mê hồn trận.

— Gì nữa. mấy ngõ liên tiếp ai biết...

— Thì cứ tìm " ngõ hẹp mang tên Kim ". Kim cướp lời.

Hai đứa cùng cười. Kim dẫn bạn vào làng. Căn nhà tranh nghèo nàn nghiêng nghiêng ở đầu xóm nghèo nhưng đẹp, Biên từng nói như vậy. Mẹ và anh chị từng chê Biên khùng khi nghe Biên phát biểu định luật ắt có và đủ ấy. Có lẽ căn nhà này nhỏ nhất xóm. Mảnh vườn nhỏ xíu. Vài cây chuối rũ lá bên hè, cạnh lu nước và cánh cửa liếp. Biên thích loại cửa này lắm. Có lần Lệ—em Biên—cắc cớ hỏi tại sao. Biên lắc đầu cười : Xin em đừng hỏi, sẽ không trả lời đâu (và cô bé bị Biên " tuyên truyền " cũng mê luôn, hết hỏi tại sao). Những căn nhà trong xóm cao ráo, sáng sủa hơn và vườn cũng rộng hơn. Biên cười :

— Làng Kim ngăn nắp thật nhưng không đẹp lắm vì...

— Thiếu " Ngõ trúc quanh co khách vắng teo. " Kim lại cướp lời.

Biên cười chấp nhận. Biên hỏi về bãi tha ma, về dòng sông nhỏ. Biên rủ bạn ra đó chơi. Kim gật đầu. Với Biên tất cả đồng quê đều đẹp. Có lần

Biên kể cho Kim nghe ước mơ của Biên. Ngày sau, nếu đủ điều kiện, Biên sẽ về quê. Biên sẽ dựng căn nhà tranh, có cánh cửa liếp, có 3 gian 2 chái. Biên sẽ nấu cơm bằng củi để mỗi khi đêm về nhìn ánh lửa bập bùng nhảy nhót bên vách bếp, bụi chuối trồng cạnh hè để nghe gió lay tàu chuối và tiếng mưa rơi buồn da diết. Biên hỏi Kim có tin Biên không ? Chắc có người cho Biên nói dốt. Kim gật đầu, nhưng tin Biên nói thật. Kim kể cho Biên nghe công việc của đồng quê và nỗi buồn tẻ ở đây. Biên chịu nổi không ?

— Biên tin mình sẽ chịu được. Và như Biên nói đó " Biên sẽ tìm nghề nghiệp thích hợp với miền quê. "

Theo Biên nghĩ : làm cô giáo trường làng thật thích.

Nhà Kim đây rồi. Căn nhà ngói đứng lạc loài giữa đám cây xanh. Vườn Kim thật rộng với đủ loại cây ăn trái. Kim đưa bạn về phòng mình. Chị Kim nhìn hai đứa tíu tít cười nụ. Biên chào chị rồi theo Kim ra vườn. " Số Biên thật xui, xoài quá mùa và nhãn đang thời kỳ kết trái. Đành mời Biên " thưởng thức " những loại trái quen thuộc vậy ". Với mớ trái cây, 2 đứa tìm ra bờ sông. Sông quê Kim nhỏ quá, nước thật cạn. Kim hỏi :

— Có lẽ làng Kim không bằng làng Biên đâu hả ?

Biên gật đầu và hai đứa cùng tưởng tượng.

Làng Biên nằm bên bờ sông Gianh, lặng lẽ như dòng sông lịch sử đó. Cạnh làng có hòn " lèn " Bút. Người ta

Xem trang 25



(Tiếp theo)

Tiến thêm quãng nữa, đoàn người ngựa xuyên qua khe núi vào một khu lòng chảo khá rộng. Ở đây có chừng mười hai túp lều dựng sơ sài dựa theo vách núi. Khoảng trống ở giữa có một đồng lửa. Vài người bàn bả đang thổi nấu, trong khi những người đàn ông quây quần chung quanh kẻ nằm người ngồi vừa trò chuyện vừa hút thuốc. Họ đứng cả dậy khi đoàn người ngựa tiến vào, và chiếu cặp mắt tò mò nhìn Tuấn Đàm.

Hai cậu con trai được lệnh xuống ngựa. Một người Thượng tháo chiếc sắc buộc bên yên trao trả cho Tuấn, rồi dắt ngựa đem cột chung một chỗ với các con khác. Tuấn Đàm im lặng đứng giữa đám người hiếu kỳ đang ồn ào vây quanh. Người đàn ông cao gầy, truyền những lệnh ngắn. Rồi hắn đồng dặc nói với các người hiện diện. Đàm ghé vào tai Tuấn thì thầm :

— Hắn bảo chúng mình là những tù nhân quan trọng, cần phải canh giữ cẩn thận.

Tuấn thắc mắc :

— Tại sao họ cho mình là quan trọng nhỉ ?

— Có lẽ hắn biết tội mình đã giải thoát anh Phong, nên hắn liệt tội mình vào hạng nguy hiểm.

Đàm nhìn Tuấn mỉm cười khi nói câu ấy. Tuấn mỉm cười với bạn. Và đám người Thượng vây quanh hai anh cũng toét miệng cười theo, đầy thiện cảm. Trong lớp người rừng rú, thân thể vạm vỡ sạm đen, và tuy trên người đeo đầy vũ khí, họ vẫn không có vẻ chiến binh hay đạo tặc. Cả hai

hạng, họ không thuộc hạng nào hết. Họ chỉ là những con người chất phác, hiền lành, rời bỏ nương rẫy, rừng sâu nghe theo tiếng gọi của Hắc xà, coi Hắc xà như một thủ lãnh.

Nói với đám người đó xong, người đàn ông quay lại bảo Tuấn Đàm :

— Các cậu vào trú tạm trong lều. Nhớ đừng có lộn xộn mà toi mạng.

Lúc ấy mặt trời đã đứng bóng. Tuấn Đàm đứng trước đồng lửa, dưới ánh nắng bóng râm rất nên mờ hôi tuôn ra rõ giọt. Hai người được dẫn tới túp lều cuối dãy. Lều trống không, trên mặt đất có trải một manh cối ẩm mốc.

Người đưa Tuấn Đàm vào lều tác người bé nhỏ, mớ tóc khô cứng đã diềm bạc, trán thấp, da mặt nhăn nheo, và là người nhiều tuổi nhất bọn. Lão vừa đi vừa nói. Đàm cho Tuấn biết :

— Lão là người canh gác bọn mình. Lão nói mình đừng có trốn, vì nếu trốn lão bắt buộc phải bắn chết. Coi bộ lão cũng hiền lành, tốt bụng.

Trong lều khí nóng thật oi bức. Tuấn Đàm xin ngồi ngoài cửa cho mát. Lão già bằng lòng, ôm súng ngồi cách đây mấy bước miệng phì phào điếu thuốc. Đàm nhìn về phía đồng lửa xem bữa ăn trưa đã nấu xong chưa. Hai người đàn bà, một già một trẻ mãi cười cợt với những người đàn ông, có vẻ không cần vội lắm.

Đàm cầu nhàu :

— Đói hoa mắt lên rồi, không lo dọn cho người ta ăn, còn cứ đứng đĩnh cưỡi cợt mãi ! Anh Tuấn, hình như trong sắc còn gói kẹo phải không ? Anh đưa tôi ăn dỡ vài cái đã.

Tuấn lục sắc lấy kẹo đưa Đàm, trầm giọng nói :

— Chúng mình phải liệu cách chuồn gấp mới được. Ở nhà chắc mọi người nóng lòng vì mình lắm, nhất là sắp có cuộc hỗn chiến xảy ra, không tài nào tránh khỏi. Nhất định bọn Hắc xà đang mưu toan đánh cướp sở mỏ, để chiếm lấy kho vàng. Mình phải làm sao trốn thoát nội đêm nay.

Đàm nói :

— Dĩ nhiên là phải trốn, nhưng trốn cách nào bây giờ ? Họ canh gác coi bộ chặt chẽ lắm !

— Phải rình cơ hội. Cậu thử tính xem từ đây về trại mình xa bao nhiêu cây số ?

Đàm suy nghĩ :

— Khoảng độ mười cây.

— Nếu vậy chúng ta có thể đi bộ được...

Tuấn chợt im vì vừa bắt gặp lão già đang chăm chú nhìn hai người như muốn đoán biết các anh nói gì với nhau. Nhưng không, lão chỉ nhìn gói kẹo trên tay Đàm với cặp mắt hau háu. Đàm lấy mấy chiếc chìa cho lão, gương mặt lão sáng lên với nụ cười nở rộng. Cầm mấy chiếc kẹo lão hí hờn cảm ơn.

Bữa cơm Đàm chờ đợi cũng được mang đến gồm hai tô cơm trộn bắp với một ít thịt rừng. Người đàn bà đưa cơm để lại bầu nước uống và nhoẻn miệng cười thiện cảm.

Đàm vừa ăn vừa gọi truyện với lão gác, mong tìm hiểu tình thế, nhưng hỏi câu nào lão cũng chỉ lắc đầu cười. Chán nản Tuấn Đàm ăn cho xong bữa, rồi vào lều, nằm lăn ra ngủ.

..

Vài giờ sau Tuấn Đàm thức giấc vì tiếng hò reo và tiếng vó ngựa khua rồn rập. Ngót hai chục kỵ mã đang tiến vào trại, dong theo mấy con ngựa thồ những bao nặng trên lưng. Người dẫn đầu đoàn kỵ mã, nhảy xuống nói với người đàn ông cao gầy.

Toàn trại xôn xao, và trong tiếng nói cười huyên náo, họ tháo những bao súng, đạn chuyển vào trong các lều rộng nhất.

Tuấn thốt kêu :

— Kìa, Đàm thấy không ? Hình như có cả một khẩu đại liên !

Đàm gật đầu, vẻ mặt lo ngại :

— Đúng rồi, thêm một khẩu nữa là hai !

— Hình như họ dùng nơi đây làm căn cứ xuất phát thì phải. Khu lòng chảo này vừa kín đáo, hiểm trở rất thuận lợi cho một cuộc...

Tuấn cau mày tiếp :

— Cuộc âm mưu này không hẳn chỉ nhắm riêng vào vụ đánh cướp kho tàng trên mỏ thối dàu !

Đàm bần thần đáp :

— Chưa biết họ còn dự tính gì nữa ? Tôi thấy run quá anh Tuấn ạ.

Người thờ ơ nhất trong cuộc náo động là lão già canh gác hai anh em Tuấn. Lão ngồi ngoài cửa lều thản nhiên hút thuốc.

Cảnh náo động lắng dần sau khi dỡ xong các bao nặng trên lưng ngựa. Nhưng toàn trại đều chuẩn bị sẵn sàng.

Chợt từ xa có tiếng nổ vang dội. Tiếng nổ rung chuyển lan rộng vào các vách núi... mà Bạch Liên, Dung và Phong đã nghe dưới thung lũng.

Tuấn, Đàm nhìn nhau ngỡ ngác. Mọi người rời mắt nhìn về phía Thung lũng Rắn. Tên chỉ huy — gã đàn ông cao gầy — lộ đầu ra ngoài lều nói một câu làm mọi người hò reo ầm ỹ.

Đàm hỏi

— Tiếng sấm hay tiếng bom nổ thế anh ?

Tuấn đáp :

— Không rõ tiếng gì. Nhưng đầu sao thì đây cũng là một tiếng nổ.

Và tiếng nổ này có thể là một hiệu lệnh. Cả trại huyên náo trở lại. Viên chỉ huy quát những lệnh ngắn, truyền cho thủ hạ sửa soạn súng đạn. Máy con ngựa thồ được dắt đến, chờ đại liên và hòm đạn. Ngựa chiến được thắng sẵn yên cương, có con chỉ vắt trên lưng một mảnh chăn rách. Hai người đàn bà cũng cấp tốc nấu thêm bữa cơm thứ hai, và không quên đem phần cho Tuấn Đàm

Người ngựa chuẩn bị sẵn sàng, chờ đợi một cuộc xuất quân. Mặt trời chìm dần, khuất sau rặng núi phía tây nhường cho hoàng hôn nhuộm màu mờ ảo.

Có tiếng hô vang vọng từ xa. Và lập tức, mọi người — kể cả viên chỉ huy — đứng nghiêm, đưa mắt nhìn ra con đường mòn đi vào lòng chảo. Tiếng vó ngựa nghe rồn rập rồi từ khe núi phóng ra bốn kỵ mã. Họ ghì cương, xuống ngựa. Người đi đầu thoáng thả duyệt qua đoàn người ngựa đang đứng nghiêm chờ lệnh, khi người ấy bước đến gần lều của Tuấn Đàm, cả hai đều khẽ thốt :

— Hắc Xà !

IX

Lúc ấy hoàng hôn đã ngả màu, trời không còn sáng rõ, nhưng Tuấn Đàm biết mình không nhìn lầm. Người ấy đúng là Hắc Xà, với sống mũi thẳng, cặp mắt sâu, hai gò má cao, và đôi môi mỏng luôn luôn mím chặt, khiến cho gương mặt có màu da đen xám của hắc càng thêm sắc lạnh. Không nói, không cười, hắc câm nín duyệt qua đoàn quân. Hắc chỉ mở miệng khi ngang qua lều Tuấn Đàm bị giam giữ.

Chính viên chỉ huy trại, người đàn ông cao gầy, đã bá cáo với hắc. Mọi người dạt ra, tránh lối cho hắc tiến lại gần. Hình như Hắc Xà không ngạc nhiên về sự có mặt của Đàm và Tuấn. Hắc lạnh lùng truyền một khẩu

lệnh cho lão già và lão này khúm núm gật đầu. Đoạn hấn lại tiếp tục cuộc thị sát.

Nhìn theo đám người đi cùng với Hắc Xà, Tuấn nói nhỏ :

— Nhìn kìa, Đàm ! Tên sẹo mặt !

Đàm nhận ra người Thượng có vết sẹo dài trên má, chính hấn đã đánh Phong sáng nay và bị Phong bắn dọa làm bể bầu nước. Hấn ngoái cổ lại nhìn hai người mỉm cười hiềm, độc.

Đàm lo lắng

— Chết cha ! Hình như hấn nhận biết tội mình.

— Kệ hấn, chắc hấn không đề tâm thù mình đâu. Hồi nãy Hắc Xà nói gì với lão gác thế ?

— Hấn dặn phải canh giữ mình cẩn thận đề sáng mai đưa mình đi nơi khác.

— Nếu vậy tội mình phải trốn ngay đêm nay thôi. Đề họ đưa mình đi xa hơn nữa, sợ lạc mất đường về.

Cuộc duyệt quân chấm dứt. Trời bắt đầu tối. Bên ánh lửa bập bùng, gương mặt có cặp mắt sâu thẳm của Hắc Xà nom khủng khiếp như bóng hình ma quái. Hấn cho lệnh lên ngựa, rồi vượt qua đồng lửa tiến thẳng ra cửa khe, hấn hô thêm lệnh xuất phát. Đoàn nhân mã chuyển động, dọc hàng đôi, lao theo sau hấn tiến vào bóng đêm mù mịt.

∴

Trại quân trở về im lặng, nhưng không phải họ theo đi tất cả. Hai người đàn bà với độ dăm người đàn ông còn ở lại, canh gác căn cứ. Lão già có phận sự canh gác Tuấn Đàm, vẫn không rời khỏi cửa lều. Lão quay nhìn vào trong, yên trí hai người vẫn còn đó nên lấy thuốc vẫn hút. Lão ngồi ôm gối, mơ màng nhìn đồng lửa.

Tuấn rỉ tai bạn :

— Tội mình sửa soạn nghe ! Mình lên ra khỏi lều cũng dễ vì lão già yên trí tưởng mình không dám trốn. Chỉ cần chờ lão thiếp ngủ là mình thoát...

Tuấn chợt im. Một bóng người xách chiếc đèn chai tiến về phía họ. Đó là tên mặt sẹo. Tuấn không ngờ hấn ở lại đề canh gác căn cứ. Tay hấn mang một vòng dây thừng.

Thấy lão già ngồi gác, hấn đá lão dậy, đưa chiếc đèn chai cho lão, rồi vào bắt Tuấn Đàm đứng lên. Hấn trói tay chân hai người lại, đẩy nằm dưới đất, và bước ra để lại chiếc đèn chai.

Lão gác mang đèn đặt trước cửa lều, cúi nhìn Tuấn Đàm như định nói điều gì. Nhưng rồi lão nhún vai, trở về chỗ ngồi châm thêm thuốc mới.

Tuấn Đàm nhìn nhau, bàng hoàng, lo lắng. Đàm thở dài :

— Làm sao bây giờ, anh Tuấn ?

..

Chỉ một lát sau Tuấn cảm thấy cánh tay tê dại, nhói nhói như bị kiến cắn trong da thịt. Bên cạnh, thỉnh thoảng Đàm cũng nghiêng răng oằn oại như cố gắng chịu đựng.

Dần dần cảm giác đau nhói lúc đầu dịu đi nhưng sự nhức nhối trở nên âm thầm ray rứt. Tuấn bị xô nằm phục vị trên đất, má áp trên manh cối bần, thiếp ngủ chập chờn, lúc choàng tỉnh anh nhìn vào ngọn đèn leo lét và lão già ngồi hút thuốc liên miên.

Đàm gọi lão nhiều lần, xin lão cởi trói dùm và hứa sẽ không trốn. Nhưng lão chỉ lắc đầu làm thinh. Bên ngoài, chỗ đóng lửa vẫn nghe tiếng cười nói của nhóm người ở lại. Một người đàn bà mang đến cho lão gác vò rượu cần. Thấy Tuấn Đàm bị trói nằm co quắp, mặt tỏ vẻ thương hại muốn nói hộ dây trói, nhưng bị lão già xô đuổi.

Tiếng nói cười rộ lên một lúc, rồi im. Lão gác uống phần rượu của mình, thắm say nằm chẵn ngang trước cửa lều, chiếc đèn chai đặt gần bên cạnh. Đêm tối chìm vào hiu quạnh, chỉ nghe tiếng ngáy ngủ, tiếng động mơ hồ của rừng khuya và thỉnh thoảng tiếng chân ngựa chạm gióng chuông phía cuối trại.

Đưa mắt dò xét động tĩnh bên ngoài, Tuấn nhào lại gần Đàm :

— Cậu thấy thế nào ?

— Đau nhức\kinh khủng ! Bị nó trói chặt quá !

— Tôi cũng vậy. Đau chịu không nổi. Ráng quay người lại, tôi thử nghiêng dứt dây trói cho.

Đàm nằm úp bụng, kiên nhẫn chờ Tuấn dùng răng cắn vào dây trói. Nhưng nhay đến xước lợi, vều môi sợi dây quá ác vẫn không chuyển.

Tuấn thất vọng :

— Chịu ! Dây chắc quá, không làm gì được.

— Cố gắng chút nữa coi !

Tuấn thở dài vừa ghé miệng toan nghiêng nữa, chợt nghe có tiếng động nhẹ làm cho anh giật mình quay lại. Một bóng người đứng ngoài cửa lều đang nháo nhác nhìn quanh. Đó là người đàn bà hồi nãy đem rượu cho

lão gác. Mụ bước qua người lão vào trong lều, ngón tay đặt lên môi ra dấu bảo Tuấn Đàm nằm yên. Rồi mụ cúi xuống, lặng lẽ mở gút trói tay cho hai người. Cởi xong mụ mỉm cười, vuốt má Đàm ra chiều an ủi và lúi êm như lúc đến.

Tuấn Đàm ngờ ngác nhìn nhau không thể ngờ được sự việc vừa mới xảy ra. Dầu sao cả hai cũng thấy phần khởi trở lại, và lật bật tự cởi nốt dây buộc dưới chân. Nhưng một giọng nói làm hai người rụng rời :

— À, cởi được trói rồi, và định trốn hả ?

Ngừng lên, Tuấn Đàm sững sờ đối diện với lão gác đang nhếch miệng cười.

Lão hạ thấp giọng :

— Các cậu khôn lắm. Nhưng tôi cũng không ngu gì. Chắc các cậu tưởng tôi không biết tiếng Kinh hả !

Lão ngồi xồm xuống trước mặt hai người. Nom lão lúc ấy không còn vẻ dằn dợn nữa mà còn tỏ ra lanh lợi, mưu mô là khác.

Lão thì thào :

— Ngồi im đấy. Các cậu đừng tưởng dễ trốn đâu nhe !

Lão cầu nhàu :

— May mà tôi thức giấc kịp, không thôi các cậu xồng măt rồi. Chừng ấy số phận tôi sẽ ra sao đây ? Chắc sẽ ăn một viên đạn của thằng mặt sẹo quá. Ở đây, mạng người đối với bọn họ không có nghĩa lý gì hết. Nhất là với thằng cha cán bộ...

Đàm hỏi :

— Cán bộ ? Ai thế ?

— Tên cao gầy, mặc bộ đồ đen đó. Hắn là mưu sĩ của Hắc Xà, và chính hắn mới thật là nguy hiểm. Các cậu dù có muốn trốn cũng khó thoát lắm, vì không thuộc đường, các cậu sẽ bị bắt lại ngay.

Hắn ngưng lại, cười mỉm. Tuấn đề nghị.

— Chúng tôi không trốn đâu. Ông khỏi cần trói chúng tôi làm gì.

Hình như một ý kiến vừa chọt nảy trong đầu óc lão, nên lão nhìn Tuấn Đàm nói :

— Như vậy là các cậu biết điều lắm, vì đã rõ không tài nào trốn được. Dĩ nhiên nếu muốn trốn khỏi nơi đây phải có người thông thạo đường lối chỉ dẫn cho. Nhưng ai đại gì liều mạng làm việc công không cho các cậu ?

Tuấn Đàm nhìn nhau dò hỏi. Lờ lảo vừa nói có khác gì một câu mặc cả. Đàm lưỡng lự giây lát rồi nói :

— Nếu ông có thể giúp chúng tôi được, tôi sẽ xin ba tôi đền đáp xứng đáng...

— Ba cậu là ông Quách Tiến chứ gì ? Nghe nói ông giàu lắm, mà biết ông có chịu không ?

Đàm run lên vì mừng :

— Chịu là cái chắc rồi. Nếu ông đưa chúng tôi về tới nhà, tôi hứa sẽ xin ba tôi biếu ông... một ngàn đồng.

Lão già lắc đầu cười :

— Cậu còn trẻ lắm, chưa biết gì hết. Có ai liều mạng đề chỉ đòi lấy 1000 đồng thôi sao ? Phải một trăm ngàn ! Mỗi cậu 50 ngàn đồng là rẻ lắm. Chịu hay không thì bảo, và phải cam kết hẳn hoi, bằng không tôi sẽ trói hai cậu lại.

Đàm sửng sốt kêu :

— Một trăm ngàn !

— Xuyt ! Nói khế chứ. Đã quá nửa đêm rồi các cậu phải quyết định đi, để còn kịp trốn.

Tuấn im lặng tính toán :

— Như thế là hai ông bố của chúng mình phải bỏ ra 50 ngàn đồng cho hai đứa con đại đột. Nhưng không còn cách nào hơn nữa. Vì mình phải rời đây nội đêm nay, kéo sáng mai họ đã đưa mình đi nơi khác rồi.

Đàm thở dài nảo nuột, ngừng nhìn lão già :

— Được rồi. Tôi hứa "danh dự" sẽ xin ba tôi cho ông đủ số tiền ấy, nếu ông đưa tôi về nhà bình yên.

Lão già gật đầu :

— Xong rồi !

Lão ló đầu ra ngoài lều quan sát tình hình rồi giúp hai người cởi nốt dây trói dưới chân :

— Các cậu nghe tôi dặn cho kỹ nhé. Ở đầu khe, lối vào căn cứ có hai người đứng gác. Nhưng ở phía chuồng ngựa chỉ có một trụ đứng canh thôi. Ta phải khử tên này để lấy ngựa, rồi xuống thung lũng bằng một đường mòn khác. Hai cậu hãy lên ra ngoài, nấp cạnh bụi xương rồng gần bên chuồng ngựa đợi tôi, chờ khi nào nghe tôi huýt gió hãy ra.

Tuấn Đàm gật đầu. Lão già dục :

— Thôi, đi đi !

(Còn tiếp)

GIA-TÀI CỦA MẸ

• HOÀNG ĐĂNG CẤP

Viết thay Quyên Di một kỳ
đề thi bài Viết cho tuổi trắng tròn

*« Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu
Một trăm năm đô hộ giặc Tây
Hai mươi năm nội chiến từng
ngày*

*Gia tài của mẹ để lại cho con...
là nước Việt buồn »*

Những lời hát náo nùng của Trịnh công Sơn đã làm tôi đau xót khi nghĩ tới thân phận quê hương, thân phận của tôi, của những thanh niên cùng tuổi tôi, thân phận của các em trai đang ngây thơ yêu đời vừa qua khỏi tuổi đôi tám trắng tròn mộng mơ, thân phận của những người sinh ra trong chiến tranh, trưởng thành trong máu, nước mắt và xương khô.

Tôi đã khóc — dù không muốn khóc mà nước mắt vẫn trào ra — khi nghe *« gia tài của mẹ một rừng xương khô... một núi đầy mồ »*. Đừng tưởng làm tôi đứng trên cao làm kẻ nhìn xuống thương hại quê hương mà tội nghiệp cho tôi. Tôi đâu dám như vậy ! Tôi chỉ xin làm một người Việt Nam tầm thường trong ba chục triệu người Việt Nam sống trên giải đất bé nhỏ xinh xinh hình cong như chữ S này, thao thức trong niềm thao thức chung của chúng ta, của dân tộc mà thôi !

Tôi biết và thích nhạc Trịnh công Sơn vào một đêm nhạt nhẽo như mọi đêm khác ở đô thị cách đây bốn, năm tháng gì đó ; lúc ấy khoảng mười một giờ, sắp sửa sang một ngày mới, tôi vặn radio, một giọng hát cao vút nổi lên với những lời hát thấm thiết đưa người vào cõi mộng đã chinh phục tôi làm tôi phải nghe đến phút cuối cùng buổi trình bày nhạc chủ đề Trịnh công Sơn đó với giọng ca đặc biệt của nữ ca sĩ Lệ Thu. Sau đêm ấy, tôi bắt đầu mê nhạc Trịnh công Sơn nhưng chưa bao giờ nhạc Trịnh công Sơn làm tôi xúc động bằng bài hát rơi nước mắt *« Gia tài của mẹ »* và do sự xúc động đó, tôi cảm thấy cái gì *đi với dân tộc, của dân tộc* là còn tồn tại, cái gì xa rời dân tộc, phản lại dân tộc nhất định sẽ bị tiêu tan như những căn bã của loài người.

Vừa nghe một anh bạn hát :

*« Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu
Một trăm năm đô hộ giặc Tây.
Hai mươi năm nội chiến từng ngày*

*Gia Tài của mẹ để lại cho con...
là nước Việt buồn. »*

Cảm thấy như có một cái gì chích vào tim, đau nhói, ray rứt, tôi hỏi ngay :

— Anh hát bài gì đó ? nghe buồn và hay quá !

— Bài « Gia tài của mẹ » của Trịnh Công Sơn. Tôi thường hát bài này để ru con tôi ngủ, để dạy con tôi biết quê hương của nó, của ông cha nó buồn như thế đó, để lớn lên nó không làm gì phản bội quê hương của nó.

Đó ! Nguyên do tôi biết bài hát « Gia tài của mẹ » của Trịnh Công Sơn và cũng là động cơ thúc đẩy tôi viết bài này.

« Gia tài của mẹ » nghèo nàn và đau thương như thế sao ? « *một nước Việt buồn, một rừng xương khô, một núi đầy mồ* ». Không ! Mẹ nào muốn thế ! « Gia tài của mẹ » là một giải non sông gấm vóc xinh đẹp như một nơi lý tưởng nhất của loài người. « Gia tài của mẹ » là một quá trình lịch sử oai hùng bất khuất làm những đứa con mẹ hãnh diện và tự hào khi ngược mặt nhìn lên năm châu bốn bể. « Gia tài của mẹ » là những đồi núi trùng trùng điệp điệp chứa đầy hăm hở, chứa đầy tài nguyên dồi dào đến nỗi có khả năng đưa nước mẹ lên hàng cường quốc kỹ nghệ « Gia tài của mẹ » là những giải đất phù sa màu mỡ ngọt ngào bồi đắp nguồn sinh lực của dân tộc. « Gia tài của mẹ » là sông Hồng hùng dũng, sông Hương trinh trắng, sông Cửu hiền hòa thấm thiết tình ruột thịt Bắc Trung Nam.

« Gia tài của mẹ » là một nền văn hóa tổng hợp Đông Tây nhưng không mất gốc ở vòm trời Đông Nam Á, là truyện Kiều độc nhất vô nhị của thiên tài dân tộc Nguyễn Du, là ca dao thấm vào mạch sống của dân tộc như hơi thở hằng ngày.

« Gia tài của mẹ » đẹp như vậy đó ! Sở dĩ ngày hôm nay gia tài của mẹ đau thương như lời hát Trịnh Công Sơn là vì cuộc chiến tàn khốc dài đằng đẵng này... Gia tài tinh thần và vật chất của mẹ đã bị phá sản tận gốc rễ vì chiến tranh, vì hận thù... « Vì chiến tranh, vì hận thù có nhiều người con yêu của mẹ đã nở lìa mẹ để mẹ nhớ mẹ thương. Chúng con tin rằng rồi đây có ngày những người con này sẽ trở về cội, nguồn, trở về với mẹ và mẹ con chúng mình sẽ đoàn tụ đầy đủ như xưa không thiếu người nào. »

Đừng nhìn « Gia tài của mẹ » qua Saigon xa hoa bề ngoài. Đó chỉ là những cái người ta cố trét lên mặt mẹ mà thôi, chúng sẽ tan nát như cám dưới bước tiến lịch sử nặng ngàn cân của cả một dân tộc bất khuất oai hùng.

« Gia tài của mẹ » chưa hiện rõ đâu ! « Gia tài của mẹ » hiện diện âm thầm khắp nơi, « hiện diện trong mỗi giọt máu Việt Nam, hiện diện trong từng hạt cát, từng phân tử không khí quê hương. « Gia tài của mẹ » hiện diện trong từng hơi thở của mỗi người Việt Nam, của những người Việt Nam biết mình là người Việt Nam... « Gia tài của mẹ » hiện diện trong nụ cười của các em gái Việt Nam trong chiếc áo dài dân tộc. « Gia tài của mẹ » hiện diện trong bộ quần áo lam lũ của các bác nông dân nghèo nàn. « Gia tài của mẹ » hiện diện trong đôi tay phấn của các người thầy có lương tâm Việt Nam... »

Trước cảnh đồ vỡ tan nát của quê hương, mẹ chỉ mong :

XEM TRANG 46

cầu CƠ!



Bài của YÊN

VỞI một nét mặt tin tưởng, chị Thanh vẫn thao thao bất tuyệt:

— Này mấy bồ có biết không? Cái hời đó Thủy nó đề 200đ trong túi áo, thế mà tự dưng biến mất. Nó cứ nằng nặc đòi cho thắng Sơn lấy. Nhà có một chị người làm, nhưng chị này rất thật thà không dối chủ điều gì, nên nó không thể nào ngờ cho chị ta được. Trong khi đó thắng Sơn vẫn không chịu nhận tội đã lấy 200đ. Do đó Thủy nó bàn nên cầu «cơ» xem sao. Và «cơ» đã quả quyết chị người làm đã lấy tiền của Thủy trong lúc lấy áo ra giặt. Chị ấy sợ quá phải xin lỗi Thủy và trả lại 200đ.

Chúng tôi ngồi chăm chú nghe chị Thanh kể và quyết định tối nay sẽ chơi «cơ», vì chưa bao giờ thấy «cơ» lên cả. Trưa hôm đó chúng tôi gồm chị Lan, chị Lệ, chị Thanh, anh Lương, anh Phong, Thảo và tôi. Bàn định đúng 10 giờ tối thì tất cả đều tụ tập ở sân nhà tôi. (Vì chị Thanh bảo càng khuya thì «cơ» mới chóng lên). Anh Lương và anh Phong giữ nhiệm vụ phải hoàn xong tờ giấy cứng với đầy đủ 24 chữ cái ở trên, chị Lệ tìm nhang và «khăn» đề cơ lên.

Bàn định xong xuôi, chúng tôi đợi buổi tối đến... Và tối hôm ấy, khi đã đủ mặt mọi người, lúc ấy các anh chị mới đem các thứ cần dùng ra: Một «con cơ» bằng gỗ khắc thành quả tim, nào nước, nào nhang, nào nến. Đợi mọi người ngồi yên chị Lệ lúc ấy mới «thành khăn» cầm nhang đốt và khăn lâm râm trong miệng. Khăn xong, chị Thanh, anh Phong và Thảo, ba người cùng dề một ngón tay lên «con cơ». Ai cũng thì thao khe khe chứ không dám nói to sợ... «cơ» nó không lên.

Tôi hơi khê rùng mình. E ơ không biết có tay ai đầy không mà «con cơ» chạy vòng quanh một lúc và đụng mạnh vào ly nước. Trên gương mặt người nào lúc ấy cũng có vẻ chăm chú hết tinh thần vào «con cơ». Khi chị Thanh cất giọng run run hỏi tên Bố và mẹ thì con cơ chuyển dần từ chữ này sang chữ khác và ráp thành tên rất đúng. Tôi thúc nhẹ chị Thanh:

— Chị hỏi xem em và Thảo có thi đậu vào trường công không? (vì tôi và Thảo cùng học chung một lớp).

Chị Thanh khê gật đầu và hỏi:

— «Cơ» có biết hai người trong bọn này sắp sửa thi vào Đệ-Thất trường công không ?

Con cơ đi từ chữ c và chạy thẳng đến chữ o rồi đến đầu sắc, hợp thành chữ có. Chị Thanh lại tiếp tục.

— Thế « cơ » cho biết tên hai người ấy đi.

« Con cơ » lại chạy, bắt đầu từ chữ T cho đến hết tên Thảo và tiếp tục đến tên tôi khiến tôi có cảm tưởng như có ai đang đứng sau lưng. Tôi hồi hộp, trống ngực đánh thục mạnh như muốn vỡ tung ra. Trong khi ấy Chị Thanh vẫn bình tĩnh hỏi :

— Vậy có được đậu vào trường công không ?

« Con cơ » vẫn nhịp điệu nhẹ nhàng chạy thành chữ có.

Chị Thanh lại hỏi :

— Thế đậu một hay hai người.

« Cơ » lại chạy : « Cả hai ».

Trời ơi ! Lúc ấy tôi sung sướng vô tả, trong khi chị Lan, chị Lệ tranh nhau hỏi nào có được Tú-Tài cuối năm không, nào tháng này có xui không. Mỗi người một câu, cứ lung tung cả lên.

Riêng tôi thì khỏi nói chắc cũng đủ biết là mừng đến mức nào rồi. Hôm nào đi học trường công được mặc áo dài trắng, được đi xe đạp sung sướng biết mấy.

Cuộc thi đã đến với chúng tôi và cũng đi một cách nhanh chóng. Khi đến ngày có kết quả Thảo sang nhà rủ tôi đi xem nhưng tôi thản nhiên.

— Thôi, dù sao mình cũng đậu rồi, xem xiếc cái gì. Bao giờ đi lại chẳng được.

Trưa hôm ấy chị Lệ và chị Thanh tan học cũng ghé vào xem hộ chúng tôi. Chắc có lẽ chị ấy cũng còn nhớ đến

buổi cầu « cơ » hôm nọ nên vừa bước vào nhà, hai chị ấy đã rủ ra cười khi nhìn thấy chúng tôi. Tôi chẳng hiểu ra làm sao cả. Chị ấy còn bảo :

— Này, hai đứa tội bay mau thay quần áo rồi ra xem kết quả. Một kết quả đáng ghi nhớ.

Tôi cứ thản nhiên vì hôm nọ « cơ » đã bảo là «đậu cả hai đứa» thì bao giờ tiện dịp ghé xem cũng chẳng muộn. Nhưng vì hai bà chị thúc quá nên tôi đành rủ Thảo cùng đi. Đến nơi, chúng tôi chạy vội lại cái bảng tên, hy vọng sẽ có tên mình. Thảo tìm vắn chữ T. Còn tôi thì tìm vắn Y. Ờ hay, sao không có tên tôi gì cả. Tôi chưa tin ở cặp mắt nên xem đi xem lại mấy bận mà vẫn không tìm ra tên. Tôi thở dài, mặt méo xệch : Đậu cái khỉ khô gì đâu. Tôi quay qua Thảo :

— Có tên mày không ?

Chắc gương mặt nó lúc ấy cũng như tôi. Nó khê lắc đầu.

— Thôi về cho được việc

Tôi khê bảo nó :

— Gớm « cơ » với câu gì mà bảo đậu lại hóa ra trượt, chắc hôm đó mấy bà chị «cảm động» quá rồi đầy lia lia chứ gì nữa.

Cuối năm ấy chị Thanh đậu Tú-Tài thật khiến « đức tin » chị ấy càng mạnh. Riêng tôi good-bye « cơ » từ đó và khăn gói vào nội trú.

Yên

SẮP PHÁT HÀNH

CỎ ỚT

thơ hồn nhiên của vũ-chinh

bìa vô-hùng như-vân.

phụ-bản biên-định, phạm-hồ-ngy, khanh.

Nỗi khổ của kẻ THUA CỜ TƯỚNG

NẾ U ai đã có dịp chơi rồi, thì có lẽ đều chung cùng hoàn cảnh của Hàn, là mẹ say không thể dứt áo đi biệt với bàn cờ tướng đó được.

Cứ mỗi tối, sau khi ba coi báo xong, và bé Huy cũng đã học bài rồi, thì bàn cờ tướng được đem ra «chiến trường». Cu cậu Huy với cái miệng lách chách, còn ba thôi thì lúc nào cũng ngồi trầm ngâm, cứ thế mà mãi đến 10 giờ khuya, khi mà la ùm lên, hai cha con mới chịu dẹp, để lên giường. Lắm khi, mà đòi bỏ thùng rác cái bàn cờ tướng, để «hai cha con ông ấy» không được chơi nữa, những lúc đó, Hàn theo phe má, đã đảo ba kịch liệt. Thấy thế, thắng bé Huy bàn mưu kế với ba thế nào không biết, nhưng cứ mỗi buổi tối đến, cu cậu chẳng đánh cờ với ba nữa, mà nó lại tràn trọng mời Hàn ngồi, và sau đó nó bắt đầu chỉ Hàn cách đánh cờ. Sau ba đêm, kết quả thật là bất ngờ! Hàn khoái đánh cờ kinh khủng. Thế là, tối nào Hàn cũng vội vàng gọi nó đánh cờ với Hàn (vì không dành trước, nhờ ba dành rồi làm sao?! Mẹ mà lự!) Nhưng thắng bé Huy khôn ghê gớm, nó không thèm chơi với Hàn nữa, và nói đủ thứ: chị là con gái, thì không nên mê cái thú giải trí của đàn ông, con trai. Hàn tức khi nên bảo:

— Chứ hồi đó, ai bảo Huy dạy chị đánh cờ làm gì?

Cu cậu liền trả lời rằng:

— Ấy, chị khoan nóng. Hồi đó em chỉ cho chị là dễ chị này nọ vậy thôi, chứ em đâu có chỉ chị mẹ nó làm gì, vả lại,... đánh cờ với chị chán ngấy ai chơi cho nổi.

Hàn tức mình lắm, nhưng đành dằn dịu, nhỏ nhẹ năn nỉ nó luôn mồm. Thế mà nó vẫn lơ lơ như đá, mặc những lời nài nỉ giờ của Hàn, thấy nó lý ra dễ chọc tức, Hàn liền nạt một tiếng lầy «oai»:

— Chơi không? Thấy chị năn nỉ rồi làm phách đây hả?

— Dạ Tàu Công Chúa, (nó vẫn thường gọi Hàn như thế, mỗi khi mà Hàn bắt buộc nó điều gì) em bằng lòng ạ!

Hàn khắp khởi mừng, nhưng nó lại thêm:

— Lần này chị không được chơi ăn gian nữa nhé ; không được nổi cộc nữa nhé, không được bắt em chỉ nước cờ đi nữa nhé ! và v.v... Ô-Kẻ ! thì em mới chịu.

Những điều kiện và sự nhân nhượng để cao chữ «nữa nhé» của cu cậu Huy dần dò làm Hàn phát nổi nóng (nhưng thôi, tạm tha cho nó vậy) và cuộc chiếu tướng bắt đầu :

Mở đầu, tiếng cu cậu Huy đã ong-ong vang lên :

— Ý da ! Sao chị đi con ngựa kỳ quá dzậy ?

— Sao kỳ, đi như vậy đó, có làm sao không ? !

— Cha ! chị chơi khôn quá ta, chơi cờ tướng mà còn cái vụ đi đường lắt ngang hông như vậy dò ta.

Biết chơi ăn gian với nó không được, vì dầu sao nó là «sư phụ» chỉ cho mình cách chơi, nên Hàn vội cười hòa bình với nó... và chỉ một lát sau, tiếng của cu cậu Huy có dịp phát ra :

— A ha ! chị «bi» rồi. Thôi chịu thua em bàn này đi.

Hàn nghe nó nói, giật mình một cái ở trong bụng, nhưng phải làm oai la.

— Thua dần ? Chưa chi đã vội mừng la ầu coi chừng tao củ dần bây giờ đấy.

— Thôi dầu hàng đi chị ơi, thua rồi còn làm bộ hoài. Cộc rồi hả chị ?

Hàn thấy mình bị thua, nên vội cầu cứu ba. Thấy cu cậu Huy chọc tức Hàn mãi, nên mà la :

— Thôi nhé, sao chọc chị hoài vậy Huy. Còn con Hàn nữa, vui thì chơi, còn như coi bộ cộc rồi thì nghỉ đi, chứ mà nhảm là một lát nữa con dám «quánh» em lắm dò nghe không ?

Thằng bé Huy được má che chở, ngồi vênh vênh cái mặt trông phật ghét, và để kết thúc, nó còn chót cái miệng thêm một câu :

— Hi... hi, thua rồi ta ơi. Lần này thì phải là : Quân tử nhất ngôn... là chị thua rồi ai ơi ha... ha !

Hàn ấm ức mãi trong lòng. Và cứ mỗi đêm, màn kịch duy nhất lại được diễn lại là Hàn vẫn thua, vẫn cộc và rồi Hàn «ki» dầu cu cậu Huy, rồi hai chị em gây nhau, để rồi sau cùng Hàn vẫn phải nhịn nhục để năn nỉ nó luôn, để nó chịu ngồi xuống mà đánh cờ với Hàn.

Cái khổ của Hàn là thế đó. Tuy có một màn, nhưng Hàn vẫn thường tức mình, khổ sở. Các bạn có cách nào mách giúp chỉ dùm lối đánh cờ thật hay cho Hàn không ? Cứu Hàn với các bạn, không thì có ngày Hàn chết mất. Chết vì nạn đánh cờ mãi mà vẫn bị thua...

THÚY-NHỊ

(Ấu-Cơ)

• ANNIE DEROSA

màu Hoa

Kỷ-niệm

NGÀY đó mẹ tôi còn trẻ sống hạnh phúc bên cạnh bố tôi và các con. Mẹ tôi gửi tôi học nội trú trên Đalat nên ít khi tôi gần gũi mẹ. Cho nên mỗi lần hè về lòng tôi lại rộn ràng nhớ nhung. Mẹ tôi thích Violettes nên có trồng rất nhiều ở ngoài vườn hoa. Mẹ tôi thường nói :

— Mẹ thích Violettes vì nó mềm mỏng, dễ thương, nó biểu hiệu cho một cái gì vừa yếu đuối vừa có vẻ thanh cao. Và nhất là nó màu tím, một màu tím mà mẹ thấy buồn xa dịu vợi.

Bắt đầu từ đó tôi cũng thích Violettes. Tôi thường ép từng cánh hoa tím nhỏ nhỏ vào quyển tự vị dày cộm, và tôi âu yếm đặt nó vào một

trang vở học trò còn thơm mùi giấy trinh nguyên. Ngày đó còn là những ngày êm đẹp của mẹ con tôi. Nhưng đến một ngày mà tôi không thể ngờ được. Đó là ngày tôi được tin mẹ tôi chết. Tôi khóc sụt sùi từ lúc bước chân lên máy bay ở phi trường Liên Khương (Đà Lạt) cho đến khi bước xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Tôi moi mòn con mắt đợi bố tôi, anh chị tôi nhưng vẫn hoài công. Tôi càng thêm tủi thân, khóc lóc, rồi cũng đành thuê xe về nhà.

Vừa vào tới cổng tôi thấy trong nhà đông đúc, hương trầm tỏa ra ngào ngạt, tiếng gõ mõ tụng kinh đều đặn. Tâm thần tôi lúc đó bị xáo trộn, khủng hoảng. Tôi vất cả va ly, sắc tay lão đảo đi vào nhà. Tôi đi vào lòng đứng đưng không chào ai, cũng không hỏi ai. Tôi đi vào đến bên cạnh mẹ, gục xuống thân thề mẹ tôi nói thăm : “Mẹ ơi. Có thể như thế được sao? Mẹ chết đi bỏ con lại bơ vơ, con đã cô độc sống thiếu tình thương mẹ, bây giờ lại càng cô độc thêm. Mẹ ơi !”

Chị tôi anh tôi đứng lặng im nhìn tôi, mắt đỏ hoe. Tôi ít khi gặp các anh chị tôi cả mẹ tôi cũng vậy, ít khi tôi được chuyện trò với mẹ tôi. Hai mẹ con tôi xa cách nhau, mỗi người một phương, chỉ gặp nhau, trong kỳ hè ngắn ngủi. Nhưng giờ đây mẹ đã vĩnh viễn xa tôi, không bao giờ nhìn thấy đứa con của mẹ, đứa con chỉ sống bằng tình thương mẹ qua những lá thư xanh trầu mền, dịu ngọt.

Anh Khoa xách va ly cho tôi. Chị Loan xách sắc tay và những gói hàng linh kinh khác.

Và bây giờ tôi phải về Đà Lạt tiếp tục học hành. Chỉ có anh Khoa, chị Loan đưa tôi ra Air Việt Nam. Bố tôi ốm, nằm bên biệt trong phòng suốt mấy ngày nay. Tôi chỉ hiểu mập mờ về cái chết của mẹ tôi. Chị Loan, anh Khoa nói mẹ ốm, nhưng những lúc chị Loan khóc và kể lại có những điều hớ hênh làm tôi suy nghĩ.

Lúc gần lên xe ca ra phi trường tôi nắm tay chị Loan lắc mạnh :

— Chị Loan có điều gì, chị nói cho em rõ, em khổ lắm chị ơi, thế này rồi lên trên đó em sống làm sao hở chị ?

Chị Loan nước mắt lưng tròng lắc đầu không nói.

Quay sang anh Khoa tôi ghen ngào :

— Anh Khoa con trai lớn rồi, ở nhà coi sóc gia đình nhất là bố, bố già rồi, đi làm về mệt nhọc...

Không hiểu tại sao tôi chưa nói dứt câu chị Loan, anh Khoa đã ôm lấy tôi, khóc thành tiếng :

— Em không hiểu đâu, em còn nhỏ quá. Em lên đây cố vui mà học hành nghe em !

— Nhưng...

Anh Khoa rút tay về kéo chị Loan ra xa :

— Không có gì hết ! Mẹ chỉ ốm rồi mẹ chết ! Mẹ ốm, Mẹ ốm mà.

— Có thể giản dị như anh nói không ?

Anh Khoa khóc, chị Loan khóc, tôi khóc. Lúc đó xe ca đã chuyển bánh tôi giơ tay vẫy gào lên :

— Chị Loan ơi, anh Khoa ơi.

Và rồi chiếc xe lao đi xóa nhòa hình ảnh của anh Khoa chị Loan qua màng nước mắt chảy dài xuống má...

Khi tôi về trường được vài tháng tôi nhận được một lá thư của chị Loan, đại ý nói về cái chết của mẹ tôi. Khi tôi đọc thư xong, tôi nằm vật xuống giường nức nở, sự thật là như thế sao ? Vì bố tôi, vì bố tôi cờ bạc rượu chè, làm ăn sa sút lỗ lã về nhà còn đánh đập chửi rủa mẹ tôi. Thảo nào mà chị Loan, anh Khoa...

Tôi không còn biết gì nữa, tóc tôi ướt nhẹp nước mắt, gục đầu trên cái gối tôi gọi "Mẹ ơi, Mẹ ơi." Một đoạn thư chị Loan còn viết :

"Bố bây giờ ốm luôn, bố chỉ suốt ngày nằm trong phòng đóng im ỉm, mọi công việc giao cho anh Khoa. Nhiều lúc bố ngồi hàng giờ bên chậu hoa Violettes bắt sâu, hay bố nâng niu từng cánh hoa trong lòng bàn tay.

Em còn nhớ mấy cánh hoa em ép trong quyển vở ? Bố lấy ra để cẩn thận trên bàn thờ mẹ, bố còn cắm những cánh hoa Violettes thật tươi vào một cái lọ con, chỉ bố có toàn quyền thay nước cắm hoa..."

Tôi nức lên mơ màng đi vào kỷ niệm ngày trước.

..

Và bây giờ thì tôi đang quỳ trước chậu hoa Violettes, nhớ đến mẹ tôi.

Tôi về đây, một mình, không ai đón, không ai đưa, cũng không một ai biết. Tôi về với gia đình nhân kỳ hè, sống bên cạnh bố tôi, anh chị nhưng tôi biết cuộc sống ở đây cũng sẽ tẻ nhạt lạnh lẽo như khi tôi còn ở trong nội trú. Tôi về đây, tôi sẽ phải làm gì ? Cho tôi ? Cho gia đình ? Bây giờ, ngày mai và trong suốt cả cuộc đời.

Tôi ngồi im rất lâu, tâm hồn tôi đang đi tìm hình bóng mẹ trong những cánh hoa tím nhỏ, tôi chấp tay, cầu nguyện.

Hình như chị Loan đứng trên lầu và đã nhìn thấy tôi. Tiếng chân chị chạy trên cầu thang, tiếng mở cửa lịch kịch và tiếng chị hét vui mừng:

— Linh! Linh! Trời ơi! Sao không biên thư cho chị để chị ra đón? Đạo này sao Linh gầy thế này?

Giọng tôi mệt mỏi, chán chường:

— Em thích có một sự bất ngờ. Thế thôi!

Chị Loan ôm chầm lấy tôi, hai chị em nhìn nhau tìm trong ánh mắt những tia nhìn thương yêu.

Tôi nức nở:

— Em về đây với chị, với anh Khoa, chị Loan ơi!

Có tiếng anh Khoa reo, hai chị em bờ ngõ rời nhau ra.

Anh Khoa chạy ra nói giọng khôi hài:

— Chà em của anh lớn quá há!

Rồi anh Khoa nói tiếp

— Ở Đà Lạt về có quà cho anh không?

Tôi chưa kịp trả lời thì bố tôi đã ra tới:

— Con mới về hả con? Thế là chị em nhà chúng mày lại tíu tít cả lên đấy nhé. Có quà cho bố không nào?

Tôi mở cái sắc tay đưa món quà tâm hồn cho bố tôi. Những cánh hoa Violettes mà tôi đã khổ công ép trong suốt một niên học trên Đà Lạt. Bố tôi



cầm lấy cảm động nói không ra lời.
Tôi đưa cho anh Khoa chị Loan mấy quả thông (ngo) khô :

— Đây quà em cho chị Loan, anh Khoa, một thứ quà đặc biệt của Đà Lạt.

Quay sang bố tôi :

— Sang năm bố cho con học ở đây nghe, con không lên trên đó học nữa đâu, buồn lắm, con thích được ở gần gia đình. Từ hồi nào tới giờ con toàn ở xa nhà không à.

Bố tôi ngạc nhiên :

— Sao vậy ?

Tôi ấp úng :

— Con muốn... con

Anh Khoa nhanh nhẩu đoán :

— Nó muốn ở đây để còn chăm mấy cây Violettes phải không ?

Tôi cười buồn !

— Vâng.

Bố tôi cắt tiếng cười.

— Ừ thì bố chiều con gái bố vậy, hết làm nũng chưa nào, ôi dào con gái chưa gì nước mắt đã chảy vòng quanh.

Lấy tay quạt nước mắt, tôi cười hồn nhiên, chị Loan anh Khoa nắm lấy tay tôi vui vẻ.

Mấy cánh hoa Violettes ở chậu bông gần đó tươi thắm nghiêng nghiêng theo gió. Trong ánh mắt bố tôi một màu tím dâng lên nhanh thật nhanh

Annie Derosa

Tiếp trang 7

Vùng đất quê hương

tìm thấy ở đó nghiên mực và cán bút cao vút. Đầu bút bị đứt đoạn. Người ta cho đó là điềm không hay. Ba Biên kể : "Vùng đất mẹ có thật nhiều nhân tài từng phò vua giúp nước, cuối cùng vì thù hiềm bị cách chức." Ba nhắc đến Nguyễn hàm Ninh, đến vị thái phó vì đánh vua Tự Đức 5 roi bị cách chức. Lý do : vua lười học, lý do đó làm Biên ngạc nhiên. Sử chép vua Tự Đức thông minh hiểu học lắm mà. Nghe Biên hỏi, Ba cười : Ai biết. Gia phả họ Đinh chép vậy, Ba kể cho con nghe thế thôi. Như Nguyễn hàm Ninh, Biên ngạc nhiên lắm... Quê Biên có "doi" đất phù sa giữa sông Gianh nữa cơ. Ba có mảnh vườn bên đó.

Biên chỉ biết quê mình qua lời kể của Ba. Vậy mà bây giờ hai đứa ngồi so sánh. Ngộ không. Biên nhìn dòng sông nhỏ không tên và tưởng tượng làng mình bên kia bờ. Mười mấy năm xa quê, Biên nhớ nhung thật nhiều dù ở đó, Biên không biết gì ngoài những điều ba kể. Biên nhìn dòng sông, nhìn làng mạc bên kia bờ và tự nhiên Biên thấy thương vùng quê hương xa lạ ấy.

Hà Quyên

BUỔI chiều, thẳng Bối lùa trâu về chuồng. Nắng rơi rớt từng phiến nhỏ ở mù xa. Mây trời nhẹ cánh thênh thang. Thẳng Bối khép cửa chuồng lại sau khi ôm một ôm cỏ cho bầy trâu. Nó vói tay lấy cái đục cá và bước vô nhà sau. Nó gặp chú Bông đang nằm trên vồng dừa nghe vù vù.

— Hôm nay được con nào hôn Bối ?

— Bốn con bị bằng bắp tay.

Chú Bông nhồm dậy :

— Thiệt hả mậy ?

Thẳng Bối mở đục ra :

— Ngon hôn !

— Cha, số đánh rồi.

Và chú Bông liên tưởng tới bữa cơm ngon sắp tới.

— Mầy câu ở đâu mà hay vậy ?

— Ở mé ao cạnh gốc tràm bầu đó.

— Ủa. Hồi sáng này tao cũng đến đó thăm mồi mà sao hông có một mống.

Thẳng Bối cười :

— Thi tại hèn xui. Thôi để cháu đi làm cá.

— Mầy hông về bên chị Hai sao ?

— Dạ cháu về rồi. Má cháu nói đêm nay ở lại với chú Bông cho vui vì chú mới có chuyện buồn. Cháu nghe lời và đến đây ngay. Chú Bông, chú có chuyện gì vậy ?

Chú Bông thở dài :

— Tao có thằng em mới bị Tây giết.

— Em ruột hả chú ?

thẳng BỐI

Chú Bông gật đầu :

— Nó thứ ba, tao thứ hai. Nó chết vào đêm mồng chín, nghĩa là cách đây đúng hai tuần.

— Bây giờ chú mới biết ?

— Ủ. Nhưng thôi, bỏ qua đi. Chú cháu mình xuống ăn cơm... Tại phần số hết, Bối ơi !

Chú Bông quay mặt đi nhưng thẳng Bối kịp thấy những giọt nước mắt lăn tròn trên đôi má xương xẩu. Nó cũng muốn khóc dù không có ruột thịt gì với người vắng mặt kia.

— Mầy thiệt tệ quá, hông đem về cho chị Hai con cá nào hết.

— Cháu định đem về nhà hai con, còn hai con dành biếu chú. Nhưng má cháu nói đem hết cho chú.

— Rồi ở nhà chị Hai ăn cái gì ?

— Dạ cũng ăn bậy bạ như thường ngày.

Chú Bông xoa tay :

— Vây đầu có được. Mây đã kỳ, chị Hai lại kỳ hơn. Tao nhất định lấy hai con thôi còn hai con chút nữa tao trả lại chỉ.

— Có gì mà chú phải ngại. Máy vặt nhỏ mọn này cũng đầu xừng đáng với tấm lòng tốt của chú.

Chú Bông có hơi xúc động, nhưng chú vẫn khẳng khái lắc đầu không chịu. Và bữa ăn thanh đạm bắt đầu. Máy con cá còn nằm nguyên trong đũa. Chú Bông nghĩ: một chút nữa mình phải làm sạch mấy con cá đó rồi cho lên ướp hành tỏi thật ngon. Vây mới đúng lẽ. Nếu trả về, mà thằng Bối đòi mất mù lòa làm sao xoay sở được. Chú mỉm cười với ý định đó.

— Bối à! Mây ở đây rồi ai ở với chị Hai. Ban đêm ban hôm, súng nổ hoai, chỉ lại già cả nữa.

— Dạ có chị cháu chú à.

— Chị mây? Chị ruột hả. Sao tao không nghe mây nói đến bao giờ?

— Dạ, chị bà con hơi xa, nhưng chỉ mến mà cháu và cháu lắm.

Chú Bông gấp đồ ăn bỏ vào chén thằng Bối. Chú nói:

— Ăn mạnh đi Bối. Ngại ngưng gì.

Thằng Bối cười:

— Dạ, cháu đầu có ngại.

Chú Bông ra phía sau nhà múc nước uống. Trời sầm tối. Gió lạnh lạnh. Chú quay vào nhà, ngồi trên bộ ván xĩa răng. Thằng Bối chưa ăn xong. Chú Bông nhìn ngắm kỹ khuôn mặt của thằng Bối. Thằng đẹp trai thiệt. Trán cao, đôi mắt sáng, ăn nói lại có duyên ghê. Thằng Bối chỉ có cái tội là con nhà nghèo, nếu được nuôi ăn học đàng hoàng,

với trí thông minh lanh lẹ đó, nó sẽ có tương lai sáng sủa không kém ai đâu.

Nhờ bữa đầu thằng Bối lại dày xin việc làm. Ông Hội Đồng Xã không chịu vì thấy nó còn nhỏ quá, đúng hơn là không mấy tin tưởng. Nhưng may thay, nhờ chú Bông— một người giúp việc lâu năm cho ông Hội Đồng rất được tin cần— can thiệp khéo léo, thằng Bối được một chân giữ trâu với số lương cũng đủ sống. Với hành động nghĩa hiệp đó của chú Bông, mà con thằng Bối lấy làm biết ơn và mến phục chú lắm. Vì nếu thằng Bối không có việc làm, một viên ảnh đen tối đời kèm không lường được sẽ đến với gia đình thằng Bối. Ba thằng Bối vừa mới qua đời vì một cơn bạo bệnh. Mà thằng Bối lại bị mù lòa từ lâu. Thằng Bối phải ra đời với số tuổi nhỏ nhoi đó, với đôi mắt nai lơ ngơ ngác trước muôn ngàn cạm bẫy.

Chú Bông bỗng chú ý đến một vết trầy đỏ khá dài ở mấp tai thằng Bối. Chú đứng dậy đến gần bên nó:

— Ủa! Mạt mây sao vậy Bối?

Thằng Bối bỏ chén cơm xuống:

— Sao... là sao chú?

— Vết bầm này... làm sao nên nổi vậy Bối?

Chú Bông đưa tay sờ vết bầm trên đầu thằng Bối. Và chú khám phá ra nhiều vết bầm khác ở cổ, ở vai. Chú giật vai thằng Bối hỏi tấp tỏi. Thằng Bối lắp bắp:

— Dạ... tại cháu... té.

— Sao lại té? Mà té ở đâu?

Thằng Bối lại ngập ngừng:

— Dạ, cháu trượt chân... nên... té cây...

Chú Bông thấy nghi quạ. Chắc có gì bí ẩn đây. Nếu không tại sao thằng Bối không dám nói thật, nó lại lấp bắp bập bẹ như con nít lập nói. Chú Bông làm mặt giận bỏ lại võng nằm. Thằng Bối ngơ ngác trước hành động đó. Giây lâu nó chợt hiểu, liền tiến lại gần bên chú Bông.

— Chú Bông, cháu xin lỗi chú.

Chú Bông quay lại :

— Bối ! Nghe chú hỏi đây và phải nói thật cho chú biết : sao lại ra nông nổi đó ?

Thằng Bối đành phải kể lại câu chuyện ban chiều. Nó và thằng Nhân — con trai ông Hội Đồng — gây lộn tung bưng vì một chuyện cớ con nhưng do thằng Nhân gây sự trước. Thằng Nhân biết không đánh lại thằng Bối — dù hai đứa bằng tuổi nhau nhưng thằng Bối to con và khỏe hơn — nên bỏ về, sau đó kéo một lũ bạn với hèo gây bao vạ địch thủ. Thằng Bối chống trả kịch liệt. Nó tay không mở khóa vòng vây. Nhưng dù vậy nó vẫn bị chúng đánh bầm mặt và trầy xát nhiều nơi. Thằng Nhân trước khi đi, còn mắng nhiếc chửi bới thằng Bối đủ điều, tỏ vẻ khinh khi hạng tôi tớ nghèo hèn.

Nghe qua câu chuyện, chú Bông giận quá đổi liền nói lớn :

— Vậy mà mày chịu được hả Bối ? Sao không lên nói ông Hội Đồng.

— Chuyện nhỏ nhoi mà chú. Bỏ qua đi.

Chú Bông gạt mạnh tay thằng Bối :

— Không như vậy được. Mày hồng nói tao nói.

Chú Bông xô chân vào dép dậm bước đi. Thằng Bối nắm tay chú Bông kéo lại :

— Cháu van chú, cháu van chú. Chú bỏ qua hết đi. Một lần nữa, thì cháu không nhịn đâu.

Chú Bông cười mỉa :

— Một lần nữa. Đùng là mày không biết nhục là gì ?

Giọng nói thằng Bối chợt cất cao lên :

— Thưa chú, cháu biết nhục lắm chứ. Cháu cần nhấn mạnh với chú như vậy. Nhưng chú ơi, nếu cháu nói, thì cháu đã như muốn chính mình chịu đói kém. Và cả má cháu nữa.

— Bối, cháu nói có lý. Nhưng cháu không hiểu rằng, tuy là tôi tớ, mình vẫn là người, vẫn có quyền làm người, cháu nghe rõ chứ. Thằng Nhân là cái gì, là cái gì đối với mình, sao nó dám mặt sát thậm tệ mình, đón đường đánh đập mình. Ở địa vị cháu, chú nhất quyết nói, chú la to lên : tôi còn quyền làm người. Chú đi tới đâu chú cũng không sợ. Chẳng tha thất nghiệp, cháu hiểu chưa.

Chú Bông quá hậm hực vì câu chuyện đó nên đứng ngồi không yên. Chú la hét om sòm dù có sự ngăn cản van xin của thằng Bối. Phía nhà trên là nhà của ông Hội Đồng. Hình như hôm nay ông đi vắng.

Chú Bông xách chai rượu bước ra khỏi nhà. Thằng Bối chạy theo :

— Chú Bông ! Chú đi đâu vậy ? Tối rồi.

Nhưng chú Bồng đi thẳng một nước. Thằng Bối quay vào nhà cúi mặt buồn. Đêm trùm phủ các ngõ ngách. Thằng Bối ném mình lên vông. Nó không buồn ngủ, hay đúng hơn không muốn ngủ khi lòng rã rời những nỗi buồn lo.

Dù vậy, Thằng Bối cũng thiếp quên đi được một chút cho đến khi chú Bồng trở về. Chú bước đi xiên vẹo, ngã nghiêng chập choạng như muốn té, tay xách chai rượu không còn một giọt. Người chủ lễ thè lưỡi thếch trông thảm hại làm sao. Chú nói khi gặp thằng Bối ở ngưỡng cửa :

— Tao thề không nhin họ đâu. Nhin làm gì thử hống hách làm phách đó.

Thằng Bối lui ra phía sau, chờ chú Bồng ngủ say rồi mới đi làm cá. Trời đã vào khuya. Đêm nay sao nó không ngủ được. Một cái gì ngăn trở đôi mi nó, một cái gì khiến đầu óc suy tư nghĩ ngợi của nó đầy nặng những thắc mắc lo âu.

Thằng Bối ra trước sân hóng mát. Trời im gió. Những tàu chuối khô va vào nhau khua xào xạc, tiếng chim đi ăn đêm rơi rớt trong vùng tĩnh mịch không cùng. Trên nhà ông Hội Đồng im phăng phắc. Thằng Bối vòng bước nhẹ đến mái hiên che nghiêng. Hai chậu hoa cúc nở rộ, hương thơm thoang thoảng trong gió. Đêm lốm đốm vài ánh sao. Yên lặng !

Thằng Bối như một sinh vật duy nhất có những cử động. Con đường cỏ mọc lan, cát mềm như sũng nước. Cửa nhà ông Hội Đồng khép hờ hững. Theo chú Bồng, vì làng này từ lâu vốn không xảy ra những vụ trộm đạo lật vật, nên người ta

ít khi đóng cửa ban đêm, làng này cũng duy nhất không có sự ruồng bắt tàn sát của bọn linh rạch mặt Pháp. Đó cũng là nhờ ông Hội Đồng bề ngoài làm ra vẻ chiều chuộng hiền lành với chúng để tránh sự nghi ngờ, nhưng bên trong nuôi chứa quân kháng chiến. Dân chúng trong làng cũng tích cực giúp đỡ và giấu bắt chuyện này.

Thằng Bối đã thấy buồn ngủ toan quay về. Nhưng kia một bóng người khả nghi chột lọt trong tầm nhìn của thằng Bối. Nó nép vội vào vách tối. Nơi này nó có thể theo dõi một cách an toàn hành động mờ ám của bóng đen đó. Bóng đen vẫn chưa biết bị theo dõi, ung dung mở cửa lách mình vào, không một tiếng động. Thằng Bối phân vân, bóng đen đó vào nhà, không lẽ mình cũng vào. Hay mình la lên ? Không, phải theo dõi để bắt quả tang.

Thằng Bối lần đi dò dẫm, bước nhẹ êm như bước mèo. Bóng tối đặc dày ở mái hiên, thằng Bối ngồi co bên cạnh chậu kiềng thời xưa. Và nó lết đi nhẹ nhẹ. Bóng đen làm những hành động thật vội như quen thuộc tất cả các vị trí đồ vật trong nhà. Bóng đen đến bên tủ lấy chìa khóa tra vào và... Thằng Bối bò nhanh lại. Chung quanh yên lặng. Không ai ngủ gần đây. Thằng Bối phóng tới. Bóng đen không ngờ trước, bị thằng Bối siết cổ vật xuống. Hai thân thể quăn nhau kịch liệt nhưng không một tiếng động nào khả dĩ đánh thức được bà Hội Đồng.

Thằng Bối chồm dè lên bóng đen. Bóng đen phóng quả đấm vào vai nó. Thằng Bối kêu ự một tiếng, nhưng vẫn ngồi trên người địch

thủ. Nó bấu chặt chân bóng đen, cúi người nhìn sát khuôn mặt đỏ. Trời ơi ! Bóng đen là thằng Nhân. Thằng Bối ngạc nhiên đến thần thờ không biết phải làm gì. Thằng Nhân chùng cựa nhận diện được kẻ phá đám mình. Đòi mắt thủ hân của nó chiếu thẳng một cách đáng sợ vào thằng Bối.

Và bỗng nhiên thằng Nhân vùng dậy nắm chặt vai áo thằng Bối la to lên :

— Bớ người ta... bớ làng xóm... ăn trộm.

Thằng Bối muốn nhảy đồng lên vì ngạc nhiên, hoảng hốt. Vậy là sao. Nó lắc mạnh tay thằng Nhân toan nói gì đó nhưng thằng Nhân ắt tiếng nó bằng những giọng hét la cầu cứu.

Những người nhà bên cạnh chạy ủa đến. Những giấc ngủ bị đánh thức vội vã. Bà Hội Đồng phóng lên nhà trên bỏ lại đứa con nhỏ la khóc om sòm. Bà nói giọng hồ hởi :

— Đâu... đâu... trộm đâu ?..

Thằng Nhân lấy hết sức ôm chầm thằng Bối, siết chặt lại. Thằng Bối vùng tay nó :

— Anh... làm gì vậy ?

Thằng Nhân nói trong cơn thổ dốc :

— Mày cả gan... lắm. Dám ăn trộm... nhà tao.

Đèn đuốc thấp lên sáng chói. Mọi người đều ồ lên một tiếng ngạc nhiên :

— Tưởng ai... té ra thằng Bối.

— Thằng Bối hả ?

— Thằng cả gan thật hả.

Một tiếng đàn ông ồm ồm vang to lên :

— Đánh chết nó đi.

Như ngọn lửa được đổ thêm dầu, mọi người chồm tới toan đánh thằng Bối. Thằng Bối vùng lên thật mạnh :

— Không...không phải tôi...không.

Một cái bạt tai nẩy lửa bay đến in hằn trên má thằng Bối. Thằng Nhân đánh đá thằng Bối thật dã man. Một người giúp việc khóa tay «tên ăn trộm» đó lại theo lệnh bà Hội Đồng.

Tiếng bà Hội Đồng tru tréo lên :

— Đánh cho chết đi. Thật là nuôi ong tay áo mà...

Thằng Bối quặn mình đau đớn trong trận đòn dấm dác. Người đánh nó hăng nhất vẫn là thằng Nhân.

— Không... không phải là tôi... không... trời ơi !

Một tiếng quát lớn :

— Không phải mày, vậy chứ ai ?

Một tiếng khác :

— Cái tử tiền còn mở loang ra sờ sờ đây nè.

— Vậy mà còn chối hả.

Chú Bông vừa biết chuyện lộn xộn trên nhà ông Hội Đồng vội phóng gấp lên. Chú thấy thằng Bối bị đánh nhiều quá thì nóng mặt ngăn lại :

— Thôi ! Chuyện đâu còn có đó... Đánh nhiều quá. Rủi nó chết sao ?

Tiếng thằng Nhân :

— Chú bình nó hả ?

Tiếng la :

— Đánh nữa. Đánh chết bỏ.

Đôi mắt chú Bồng như rục lên giận dữ:

— Tôi bảo thôi, không phải là cố ý bênh nó, lại càng không phải là đồng lõa với nó. Tôi chỉ muốn...

Thằng Nhân ngắt lời:

— Muốn gì? Chú lòi thôi quá.

Thằng Bối nắm chặt tay chú Bồng:

— Chú ơi! Xin chú thương cháu cháu nói thiệt... cháu không bao giờ dám ăn trộm tiền của bà Hội Đồng đâu...

Bà Hội Đồng bồng đứa con nhỏ lên tay sau khi đã khóa chặt cửa tủ tiền lại. Bà sai người trói chặt thằng Bối bằng nhiều lớp dây thừng và giam nó trong căn phòng, chờ sáng ông Hội Đồng về xử tội. Thằng Bối dấy dựa trong tuyệt vọng, tóc rối bù, nó bắt đầu khóc rấm rức.

. . .

Gian nhà lá quạnh hiu với những đồ vật rêu mốc cũ xưa. Hai chiếc giường tre nằm song song nhau kê sát bên vách, những màn lưới nhện giăng bủa dọc ngang. Một con ruồi xanh mắc lưới dấy dựa đang thương. Ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn dầu soi tỏ những giọt nước mắt nóng lăn tròn...

Chú Bồng rit thêm hơi thuốc ahin mỏng lung ra ngoài. Cảnh vật tối vắng như lòng chú bây giờ. Người đàn bà vẫn gục vào gối là khóc thảm thiết:

— Con ơi là con. Bối ơi! Sao con ra nòng nọc này.

Chú Bồng ngồi lặng thinh, không biết phải nói lời gì để an ủi. Từ lúc chú cho bà Hai — má thằng Bối — biết tin thằng Bối bị bắt vì tội

trộm tiền nhà ông Hội Đồng, bà cứ khóc thét gọi con. Đôi mắt mù lòa giờ sưng húp lên. Lòng người mẹ rồi bời theo từng cơn nấc nghẹn.

— Thôi, chị Hai à! Tình cảnh đã như vậy, chị khóc rồi sanh bệnh đau chứ có ích gì.

Tiếng nghẹn ngào của bà Hai:

— Như vậy chú đã đồng ý với mọi người là thằng Bối có tội, nó là thằng ăn trộm hay sao?

— Tôi nào có nói như vậy. Tôi đang ở trong vòng hoài nghi vì tôi hiểu tính thằng Bối lắm, có bao giờ nó nghĩ đến, chứ đừng nói là làm, những chuyện còn đồ bậy bạ vậy đâu.

— Vậy sao chú không tìm cách nào bào chữa hoặc minh oan cho nó. Nó vô tội. Tôi van chú, tôi van chú, chú hãy thương tình cảnh nhà tôi, chú ơi...

Hai bàn tay quờ quạng trong không khí, từng bước dò dẫm đạp trên nền đất. Nền đất lạnh như đêm tối ngoài kia. Trong trí óc bà Hai, hình ảnh thằng Bối bị đánh đập, hành hạ, bị trói cột như súc vật, rồi hình ảnh thằng Bối trong nhà giam tối om đua nhau lờn vờn khiêu khích. Bà muốn điên lên được. Bà muốn được sáng mắt, chạy đến minh oan cho con. Nhưng bóng tối vẫn vây bọc bà, bà chỉ còn biết ngồi rơi nước mắt. Giọt máu bà đã khổ công tạo thành đang bị nguy khốn, đang bị hàm oan. Bà phải làm sao, làm sao để cứu được con.

— Chú Bồng! Chú Bồng!

Thằng Tuấn từ ngoài chạy ập vào thở hổn hển. Chú Bồng hỏi vội:

— Gì vậy Tuấn ?

— Ông Hội Đồng cần gặp chú.

— Chi ?

— Châu cũng hông biết.

— Ông về rồi à.

— Dạ mọi về.

Giọng bà Hai run run :

—...Còn vụ... thằng Bối thì sao cháu ?

Chú Bông ra hiệu bằng những cái chớp mắt. Thằng Tuấn hiểu được, nó nói đối với bà Hai :

— Dạ, vì ông Hội Đồng mới về đường xa bị mệt nên vụ đó được gác lại...

Bà Hai tỏ vẻ mừng :

— Gác lại lời bao giờ ?

Thằng Tuấn không biết trả lời sao. Chú Bông gỡ rối cho nó :

— Việc đó còn tùy, mà có lẽ cũng lâu lắm. Thôi tôi về ghen chị Hai. Về Tuấn !

Bà Hai nói vói theo :

— Chú nhớ lại đây luôn nghe chú Bông !

Về tới nhà ông Hội Đồng, chú Bông thấy người bu đông nghẹt. Chú rẽ đám đông, mặt bình tĩnh lạ. Thằng Bối được mở trời đứng xờ rờ ở một góc. Nó thần thờ xờ xác như người mất hồn. Tiếng ồn ào bàn tán chung quanh làm chú Bông dăm dục.

Một lát ông Hội Đồng bước ra, ông hất hàm hỏi chú Bông :

— Sao ? Tôi nghe chú bình việc thằng Bối lắm hả ?

Chú Bông đáp không lúng túng :

— Dạ, không phải tôi bình. Tôi chỉ muốn vụ này phải được sáng tỏ hơn, nghĩa là phải tìm hiểu căn cứ từng nguyên do. Biết đâu thằng Bối bị vu oan.

— Chú chắc như vậy chứ ?

— Dạ theo cá nhân tôi thôi.

Thằng Nhàn xen vào :

— Sao chú biết thằng Bối oan ? Chú nhớ kỹ là lúc nó bị bắt quả tang chú còn ngủ kia mà.

Ông Hội Đồng rầy con :

— Im ngay khi nào ba hỏi thì mới được nói.

Thằng Nhàn đỏ mặt, đầu cúi xuống đất.

— Chú căn cứ trên lý lẽ gì để nói như vậy.

— Dạ, tôi căn cứ trên tình tình ngay thẳng của thằng Bối. Nó không bao giờ chịu làm một việc xấu xa như vậy đâu.

— Biết đâu nhiều lúc nó bốc đồng hoặc có việc gì cần đến tiền bạc mà không có.

— Thừa ông Hội Đồng, việc đó có lẽ không bao giờ có đâu. Vì tôi đã sống bên cạnh nó trong một thời gian khá lâu, chẳng lẽ tôi lại không hiểu tính nó.

Tiếng bà Hội Đồng the the lên trong bầu không khí ngọt ngào căng thẳng lúc đó :

— Chú là người vô can, chú im đi.

Ông Hội Đồng khoát tay bảo mọi người đứng tránh ra xa. Đoạn ông nhìn thẳng chú Bông :

— Chú Bông, chú đừng là người vô can trong vụ này, lý lẽ chú đưa

ra quá chủ quan và vô lý. Sự thật đã sáng rõ như ban ngày. Thằng Bối cũng đứng giả mồm giả lòi cho mình. Lần đầu tiên trong đời, lòi gặp cảnh nuôi ong tay áo như bây giờ. Tội này tuy không nặng so với tội giết người, nhưng có phương hại rất nhiều cho tiếng tăm làng mình vốn trong sạch thuần khiết từ lâu. Tội quyết định tống cổ thằng Bối ra khỏi làng.

Chú Bông kêu lên :

— Hết rồi, Bối ơi !

Thằng Bối ôm mặt khóc nức. Nó van xin hết lời với ông Hội Đồng nhưng mặt ông lạnh sắc như tiền.

Vậy là hết. Nó sắp phải rời xa quê hương yêu dấu. Nó sẽ đi đâu. Đi qua làng khác ? Như thế thì càng dễ chết vì bị Tây bố liên miên gặp ai là tàn sát hết.

Tiếng chú Bông khản nài :

— Xin ông Hội thương dùm mẹ con thằng Bối. Mẹ nó mù lòa, chỉ có nó là con...

Ông Hội Đồng trừng mắt :

— Tội bảo chú im. Tội nói là tội làm.

Và ông Hội Đồng sai hai người lính đưa thằng Bối ra khỏi làng, tuyệt đối không cho ai gặp mặt, dù là mẹ nó. Thằng Bối mềm nhũn cả thân thể gào khóc thảm thiết để được gặp mẹ, nhưng ông Hội Đồng đã quay vào nhà.

Mặt trời xuất hiện ở phương xa. Thằng Bối đi giữa hai người lính, nhiều lần nó muốn ngã quỵ nhưng gượng được. Đám người chứng kiến từ nãy giờ vẫn đứng ngó theo không phản ứng. Chỉ có chú Bông

là lót lót theo sau với một ôm đồ gồm quần áo thức ăn cho thằng Bối.

Gần đến ranh giới của hai làng tiếp giáp, hai người lính bỏ thằng Bối ở đó và căn dặn lời cuối cùng không được qua phần đất bên này, nếu trái lệnh sẽ bị lính bắn chết. Thằng Bối đã nín khóc, mặt nó ưu tư bởi những suy nghĩ cho ngày mai.

Chú Bông xin với hai người lính được nói chuyện với thằng Bối đôi ba phút. Hai người lính ưng thuận và về trước. Chú Bông kêu nhỏ :

— Bối...

Thằng Bối quay lại. Hai người ôm chầm lấy nhau trong cơn thôn thức.

— Chú ơi ! Cháu khổ quá !

— Chú cũng không biết làm gì hơn là khoanh tay đứng ngó. Thôi cháu cũng đừng buồn, tại số kiếp hết.

— Má cháu hay tin cháu bị đuổi khỏi làng chưa chú ?

— Chưa. Chú không dám cho hay. Sợ bà xúc động quá mãnh liệt rồi sanh ốm đau.

Thằng Bối xoa xoa vết bầm ở má :

— Chú ráng làm sao cho má cháu đừng hay. Nếu không má cháu có thể chết vì chứng đau tim kinh niên.

— Ờ. Để chú rán cho.

Chú Bông gãi đầu :

— Thiệt là bất công. Chỉ tại mình là cái dân thấp cổ bé miệng nên nói cái gì họ cũng cho là bậy bạ xấu xa, vô căn cứ, vô lý, còn đồ... Thằng Nhân coi vậy mà ác độc quá.

Chú chỉ muốn bóp cổ cho nó chết
nhân răng, không còn thấy cái thứ
lưu manh khốn nạn đó trên mặt
đất này nữa

Tiếng nói buồn buồn của thằng
Bối :

— Việc lỡ rồi chú nên quên đi.

— Bây giờ cháu tính đi đâu ?

— Cháu chưa biết. Thôi thì cứ
nhắm hướng mặt trời mà đi. Cháu
đi vô định.

Giọt nước mắt long lanh ở giữa
đôi mi chú Bông. Chú vuốt tóc
thằng Bối :

— Chú sẽ đi với cháu.

Thằng Bối tròn xoe đôi mắt kính
ngạc. Nó nhìn chú Bông không
chộp.

— Chú không nói dối, chú sẽ đi,
với cháu.

Nhưng thằng Bối lắc đầu :

— Không, không được đâu chú.
Cháu van chú đừng đi, dù cháu
biết chú thương cháu lắm, nhưng
nếu chú đi rồi biết ai để nhờ săn
sóc dùm mà cháu. Má cháu có một
mình. Chung quanh cháu bây giờ
là người lạ hết...

Rồi thằng Bối dừng dậy :

— Thôi cháu đi... ghen chú.

Thằng Bối ôm gói đồ thất thểu
bước đi. Nắng lên vàng rực cánh
đồng vắng. Chú Bông nhìn theo
nước mắt như suối tuôn tràn.

Thằng Bối tìm thấy căn chòi này
khi đêm tối vừa xuống. Nó trải lá
chuối khô và đánh một giấc tới
sáng. Đêm đó nằm chiêm bao thấy
Ba nó. Khuôn mặt phúc hậu thuở
nào như ám ảnh nó suốt giấc mơ.
Nó ngỡ được sống lại trong khung
cảnh hạnh phúc ngày xưa. Nó đòi

hôn Ba nó, đòi mân mê những sợi
râu dưới cằm ba nó...

Khi tỉnh dậy, thằng Bối như quên
hết chuyện đó. Buổi sáng rực rỡ.
Tiếng chim riu rít trên một nhánh
lá xanh non. Căn chòi nằm giữa
cánh rừng cao su bát ngát. Thằng
Bối sắp xếp lại hành lý cho ngay
ngắn thứ tự. Nó nghĩ mình có thể
ở tạm đây được. Nhưng còn thức
ăn. Lấy đâu ra ? Nhất là nước.

Mấy vết bầm tím đã lặn gần hết,
nhưng thằng Bối còn thấy ề nhưc
ở hai hén bả vai. Nó còn nhớ nó bị
thằng Nhân đập mạnh bốn hèo vào
đó. Nó còn nhớ nó ngất lịm đi hơn
hai tiếng đồng hồ. Gáo nước lạnh
đã đánh thức nó trong cơn nhưc.
Thằng Bối mím chặt môi, nổi căm
hờn làm trí óc nó căng thẳng cực
độ.

Buổi chiều thằng Bối vừa chộp
mắt đôi chút thì có tiếng chân
bước thật mạnh. Hoảng hốt, nó trỗi
dậy, nhìn ra ngoài. Một đoàn người
ăn mặc đơn sơ nhưng gọn gàng
chắc nịch. Tất cả đều có mang súng.
Họ dừng lại nhìn thằng Bối bằng
ánh mắt dò hỏi. Một người tiến
lại gần :

— Chú ở đây ?

— Dạ không, em mới đi ngang,
thấy căn chòi trống nên vào ở.

— Chú mày không có nhà à ?

— Dạ không, em mới đi ngang,
thấy căn chòi trống nên vào ở.

— Chú không có nhà à ?

— Dạ, em có nhà chứ, nhưng...

Thằng Bối lúng túng không biết
có nên cho họ biết việc đó không.
Người đi đầu ra hiệu bằng một
cái vẫy tay và cả bọn cùng bước
vào chòi.

— Chú cứ nói thật. Không ai ngoài chúng tôi nghe đâu.

Thằng Bối yên tâm kể lại và giải thích những vết tím bầm còn sót lại trên cổ. Họ lắng nghe rất chăm chú. Những cái nhú mày, những ánh mắt sáng thẳng, càng làm tăng vẻ hùng dũng cương quyết trong họ.

— Thế ra chú ở làng bên kia?

— Dạ phải.

Người lớn tuổi nhất quay về các bạn:

— Các anh thấy tôi đoán đúng không? Ông Hội Đồng này đời tính rất kỳ lạ, như câu chuyện của cậu bé này.

Người trẻ nhất đứng lên nói với thằng Bối:

— Chú hãy thề là chú nói thật.

Thằng Bối giơ một tay lên:

— Em xin thề.

— Vậy là xong. Chú yên tâm đi, chúng tôi hứa sẽ can thiệp với ông Hội Đồng chuyện đó. Bây giờ chú hãy ở tạm đây vài bữa, độ này Tây cũng ít ruộng.

Thằng Bối nói với giọng cảm động:

— Em cảm ơn các anh đã hứa giúp em minh oan. Nhưng riêng em việc minh oan đó được thực hiện và thành công hay không cũng chẳng cần mấy, vì sự việc đã qua hết rồi. Sẽ không ai còn thì giờ đâu để nhớ tới em, để cho em là thằng trộm đạo bất lương. Em cũng như

họ, sẽ quên, quên hết. Bây giờ, em chỉ xin các anh một điều, em mong các anh sẽ chấp thuận.

— Điều gì chú cứ nói.

— Các anh cho em gia nhập đoàn quân kháng chiến của các anh.

Tiếng người lớn tuổi nhất:

— Em không sợ khổ cực và không sợ chết sao?

— Em đã quen khổ cực từ nhỏ. Còn sợ chết, thú thật em chưa bao giờ nghĩ đến.

— Em có chí như vậy rất tốt, nhưng em còn nhỏ tuổi quá. Hãy ráng nuôi lớn ý chí đó cho đến vài năm nữa, em sẽ được toại nguyện.

Thằng Bối không thất vọng:

— Em thành thật xin các anh.

— Không được em ạ! Nếu có thêm là các anh có thêm một cánh tay, một sức phấn đấu, một người bạn, các anh vui sướng lắm chứ. Nhưng không phải đó là lý do mà các anh chấp nhận lời yêu cầu của em vì em còn nhỏ quá.

— Em có thể giúp các anh những việc lật vật như mang đạn.

— Không cần mấy vì các anh đi chuyển luôn. Thôi các anh đi, em gắng chờ, trong vòng ba ngày, các anh sẽ trở lại và em có thể về sum họp với gia đình.

Đám người kháng chiến trao cho thằng Bối những thức ăn và nước cần dùng. Sau đó, họ khởi hành. Thằng Bối mới thấy hy vọng trở lại. Nó sẽ được minh oan. Nó sẽ

được gần kề người mẹ mù lòa. Má ơi ! Con vui sướng quá. Chú Bông ơi ! Cháu mừng quá...

Ba ngày trôi qua thắm thoát. Thằng Bối đứng trước căn chòi với nỗi mong đợi đầy ắp trong lòng. Nó xúc động thật sự. Nhịp tim reo hò như tiếng thúc dục trở về quê hương.

Nhưng lạ quá. Không biết có chuyện gì trắc trở sao đoàn người không trở lại. Cảnh rừng vắng tênh. Gió mơn trớn những cành cao su khẳng khiu dính đầy mủ trắng. Hay là việc đó không thành. Hay là...

Ồ kia ! Họ đến kia. Thằng Bối quơ vôi bọc hành lý chạy ra. Nhưng nó sựng lại bởi một tiếng quát thật to. Tiếng giầy đinh đập rách lá khô vang đến tai thằng Bối những âm thanh đập dồn pha chút kiêu hãnh.

Không phải đoàn người hôm đó. Thằng Bối đứng trán tráo nhìn những người to lớn rách mặt trông dễ sợ. Người đi đầu là người Việt hình như là điếm chỉ viên cho bọn này.

— Mày tên gì ? Ở đâu ? Nói mau.

— Tôi ở đây. Tên Bối.

— Tên Bối hả. Ở một mình à !

— Một mình.

— Còn cha mẹ không ?

— Không.

— Ăn nói vô phép vậy hả ?

Tên điếm chỉ viên ném hai tát tai vào má thằng Bối, thằng Bối chúi nhủi nhưng không tỏ vẻ run sợ.

— Nghe tao hỏi nè.

Thằng Bối nhìn thẳng vào người đánh nó. Hai tên mặt rạch cầm súng đứng yên nhờ rêu.

— Mày có thấy ai đi ngang qua đây trong mấy ngày nay không ?

Thằng Bối giả vờ như mày như đang đào xới trí nhớ.

— Nói mau. Thấy ai không ?

— Thấy.

Tên điếm chỉ viên lắc vai nó :

— Thật chứ.

— Ông không tin thì thôi.

Tên điếm chỉ viên gạt đầu :

— Mày nhỏ mà cứng cỏi ương ngạnh lắm. Nghe này, mày thấy ai đi qua đây và có bao nhiêu người tất cả ?

— Đông lắm. Họ có mang súng như mấy ông vậy đó.

— Họ đi đâu ?

— Ông đến hỏi họ thì biết.

Một cú đá làm thằng Bối té quỵ. Nó lồm cồm đứng dậy :

— Ông đá đau quá.

— Ngán chưa ranh con ?

Thằng Bối liếc chừng hai tên rạch mặt đứng sau tên điếm chỉ viên.

— Nghe tao hỏi lại : mày biết cái bọn mang súng đó đi đâu không ?

— Biết.

Tên điếm chỉ viên quay lại nói một tràng tiếng Pháp với đồng bọn. Rồi hất ra lệnh :

— Dẫn bọn tao đến đó nếu muốn sống.

Thằng Bối lắc đầu :

— Bộ ông muốn chết hả. Chỗ đó nguy hiểm lắm.

— Mặc. Hãy ngoan ngoãn nghe lời.

— Được, tôi bằng lòng đi nhưng phải cho tôi mang súng như mấy ông.

— Đề chi.

— Đề gặp chúng, chúng bắn tôi. tôi có súng mới bắn lại được chứ,

Tên điếm chỉ viên trao cây súng đang cầm cho thằng Bối. Thằng Bối ngấm nghĩa mân mê cây súng như lấy làm lạ lắm.

— Thôi đi thằng ranh con !

Thằng Bối đi trước với tên điếm chỉ viên và hai tên rạch mặt theo sau. Con đường lộn giữa bóng mát của những dãy cây cao su trông không thú vị. Thằng Bối vừa đi vừa đổi cách đeo súng cho được tiện lợi, không kèn càng vướng víu.

— Gần tới chưa vậy ?

— Còn xa lắm.

Ra khỏi khu rừng, đến gần con rạch cạn nước, tự nhiên thằng Bối dừng lại :

— Ý quên. Tôi hông biết cách bắn. Ông dạy dùm tôi đi.

Tên điếm chỉ viên cốc đầu nó một cái thật đau :

— Mày lộn xộn quá.

— Chứ tôi hông biết thì có súng cũng như không.

Tên điếm chỉ viên bắt buộc phải dạy cách bắn cho thằng Bối. Hai tên rạch mặt mệt mỏi sau những giờ băng rừng nằm ngả lưng trên phiến cỏ mượt. Chúng lú lo tiếng Tây tiếng Tàu gì đó thằng Bối không nghe được.

— Ngó đây này. Cái này gọi là cái cò, khi muốn bắn thì lên cò rồi bóp mạnh.

— Ờ há ! lạ quá há. Để tôi bắn thử nghen.

— Ừ muốn bắn gì thì bắn. Tao nằm nghỉ một chút.

Tên điếm chỉ viên đến gần bên hai tên rạch mặt. Thằng Bối đưa súng về phía trước nhắm thật lâu. Và bỗng dưng nó quay chĩa về phía tên điếm chỉ viên, bấm cò... Nhiều phát súng phá nát sự yên lặng tĩnh mịch. Tên điếm chỉ viên ôm ngực quỵ xuống. Hai tên rạch mặt toan phản ứng, nhưng những phát súng tiếp theo đã kết liễu đời chúng trong nháy mắt. Thằng Bối cười to lên khoái trá. Tiếng cười chưa được cất lên trọn vẹn thì những phát đạn bay ập tới xuyên qua lồng ngực thằng Bối. Thi ra tên điếm chỉ viên bị thương nặng, nhưng chưa chết, đã rút súng bắn trả thằng Bối, đề rồi sau đó xuôi tay nhắm mắt. Thằng Bối quỵ xuống gần con rạch. Nước rạch cạn và đục ngầu. Nó bấu víu vào bờ cỏ, hơi thở thoi thóp. Nó gọi lớn tên má và chú Bông... Tiếng kêu cuối cùng đã thoát ra khỏi đôi môi đang cố gắng cho thành hình một nụ cười mãn nguyện...

Vũ-Chinh

C Â Y D Ù A



Như chúng ta biết, dừa là một trong những hình ảnh tiêu biểu cho quê hương yêu dấu. Ai mà chả từng nghe, từng hát lời nhạc tha thiết « Uống nước dừa hay nước mắt quê hương... » của nhạc sĩ Phạm-thế-Mỹ. Vì thế, tìm hiểu dừa cũng là một điều khá thú vị. Trong bài dừa dưới đây, với lời văn rí rỏm vui vui, tác giả đã đưa chúng ta vào thế giới dừa tuy có hơi nặng về phần chuyên môn nhưng vẫn không kém hấp dẫn.

TUỔI HOA

ĐỐI với trẻ con, dừa là một món ăn thích khẩu, một thức uống tinh khiết; Đối với các thi sĩ, không gì đẹp hơn khi nhìn hàng dừa rũ bóng trên sông trong những đêm trăng sáng gợi ý cho những vần thơ tuyệt tác. Đối với khách tha hương dừa mang hình ảnh quê nhà. Riêng với các nhà địa chất dấu vết của dừa trong các lớp đất xưa chứng tỏ một khí hậu nhiệt đới, thiết thực hơn dừa là một loại cây có nhiều công dụng

nhất trong kỹ nghệ cũng như trong đời sống hàng ngày.

Mang nhiều lợi ích như vậy, dừa được xem như là chúa tể của nhóm đơn tử diệp và đã được các nhà thực vật học khảo sát tỉ mỉ.

Không riêng gì ở Việt Nam, mà tất cả xứ nhiệt đới, bán ôn đới như Hạ-uy - Di, Phi luật Tân, Nam Dương...kể cả miền xích đạo, dừa hiện diện thường xuyên và chiếm

phần quan trọng nhất trong các thực vật.

Mỗi địa phương, dừa đều có một tên riêng tùy theo ngôn ngữ của xứ đó (Pháp: coco, Mỹ: coconut...). Bởi thế, ngày xưa, các nhà thực vật đã điên đầu vì số danh từ quá nhiều. Do đó, người ta đồng ý dùng tiếng La Tinh để đặt họ, tên cho dừa. Họ *Palmae* và tên *Cocos nucifera* ra đời từ đó.

Đi sâu vào chi tiết hơn, người ta đã khám phá ra những lỗ chức cơ thể rất kỳ diệu và những phương cách lập thành để được sinh tồn của loại thực vật này.

Như ta đã biết, thân dừa thuộc loại thân cột, mang nhiều vết sẹo dọc theo thân, và ở ngọn một chùm lá kép hình lông chim. Mỗi lá có bề lá to bao bọc thân, các vết sẹo là dấu vết còn lại của bề ấy.

Lúc cây trưởng thành, các hoa bắt đầu xuất hiện, hương thơm nhẹ nhàng, màu hoa vàng nhạt, linh khiết. Nhiều hoa dính trên những cành hợp thành bông kép, được bao bọc bởi một vỏ cứng.

Có mang nhiều hoa đực dọc theo cành, đáy cành có một hoa cái.

Hoa đực có 6 vảy hợp thành một bao hoa thô và cứng, có thể coi như ba lá dài và 3 cánh hoa. Trong bao hoa có 6 nhị đực xếp trên 2 vòng, ở giữa có một bầu noãn lép (dấu vết của của cơ quan sinh dục cái).

Hoa cái có cấu tạo gần giống như hoa đực, cũng gồm 6 vảy bao bọc một bầu noãn ở giữa, bầu noãn gồm

3 ngăn gọi là 3 tâm bì, mỗi tế bào có mang một tiểu noãn.

Đặc biệt, khi hoa đã chín, chỉ có một tiểu noãn thụ tinh mà thôi, hai tiểu noãn kia biến mất, noãn thụ tinh cho quả và hạt, đó là trái dừa.

Bồ dọc trái dừa, ta sẽ thấy từ ngoài vào trong :

— Vỏ xanh hay đỏ tùy loại dừa gọi là biểu quả bì (da dừa).

— Phần xơ màu trắng vàng : trung quả bì.

— Phần cứng chắc khi non có màu vàng nhạt, mềm, khi già có màu nâu rắn chắc gọi là nội quả bì.

Phần còn lại bên trong gọi chung là hạt.

Hạt lại gồm có :

— Vỏ hạt bao bọc cùi dừa mỏng, mềm.

— Phần trắng ăn được, đó là phôi nhũ đặc, ngọt và chứa nhiều dầu. Trong trường hợp trái già, phôi nhũ đặc sẽ cho mầm, người ta thường gọi là mộng dừa. Sau một thời gian sẽ xuyên qua phần quả bì để cho một cây con.

— Tiếp theo, là phần nước uống được : phôi nhũ nước ngọt, chứa nhiều chất bổ dưỡng nuôi mầm.

Không những cơ cấu đã đặc biệt như vậy, mà khi xét về công dụng, dừa còn cho chúng ta nhiều lợi ích thiết thực hơn :

Ta bắt đầu xét sự ích lợi của từng cơ quan một :

ĐÔNG NÀY

Kời gió Đông về se tóc khô
Em nghe trong tiếng gió mơ hồ
Như lời tha thiết dân hiền thán
Mà cúi đầu cho mắt lệ mờ.

Em đếm thời gian trên ngón tay
Mấy mùa Đông đã nhạt nhòa bay
Mùa Đông lại tới – Còn chinh chiến –
Ôi ! Việt Nam này sao đắng cay.

Chua xót dâng đầy ứa trái tim
Mùa xuân em đếm bước đi tìm
Xuân nào Đất Việt thôi khói lửa
Cho cánh môi em hết ứa mềm ?

MẠC BĂNG

HỎA CHÂU

Từng đêm rồi từng đêm
Hỏa châu về soi sáng
Khung trời miền đau thương
Ôm chuỗi buồn ngày tháng.

Hỏa Châu đến rồi đi
Mang theo toàn lửa đạn
Nuối tiếc nữa mà chi
Niềm tin chưa nứt rạn

Rời Hỏa Châu ra đi
Bỏ sau lưng bóng tối
Việt Nam thôi tang thương
Không còn bao bối rối

Rời Hỏa Châu ra đi
Không một lời trần trối
Đất Việt thôi kêu than
Hòa bình về mở lối.

NGUYỆT THANH
(Tuổi Sương Mù – Đà Nẵng)

NẮNG ẤM QUÊ HƯƠNG

Hoa nắng ngọt ngào in nón nghiêng
quai hồng thật nhẹ đáng con thuyền
long lanh sao sáng đầy trong mắt
em cười duyên đáng nét môi xinh.

mây trắng ngập ngừng giăng lối đi
nắng mai quện áo đáng nhu mì
gió đùa mái tóc dài buông nhẹ
vành nón bài thơ âu yếm che.

nhà em e ấp nép bên bờ
con sông lấp lánh vờ trăng mờ
trái dài dài lựa vàng tơ óng
thuyền mang thương nhớ chờ mong chờ

một sớm em về hong giắc mơ
cánh áo tung bay khẽ níu hờ
qua cầu bóng nhịp lồng lộng gió
nắng quê hương ấm má ngây thơ

em về sân nắng múa lưng linh
mẹ cười mắt sáng chứa chan tình
vườn xanh ngan ngát hương thơm lá
thiên lý giờ đang độ trộ hoa.

BÍCH THẢO



*Lai-rai cùng với TUỔI-HOA
Trước là Vui-Học sau là Học-Vui*

★ Hoàng-dăng-Cấp

MỘT TRĂM NĂM SAU...

Bạn có biết một trăm năm sau, các sử gia trên thế giới sẽ viết như thế nào về nước Việt Nam chúng ta không? Bạn thử đoán xem... Theo tôi nhất định các sử gia ấy sẽ viết như thế này:

Ở miền Viễn-Đông, tức miền Đông Nam Á, có một quốc gia bé nhỏ xinh xinh, dáng giống như chữ S. Nơi ấy dân tộc Việt Nam đã từng chứng tỏ là một dân tộc hào hùng nhất thế giới, là một tấm gương sáng cho các dân tộc khác noi theo. Dân tộc ấy tuy người bé nhỏ nhưng xứng đáng là đàn anh của các dân tộc khác về phương diện chiến đấu chống giữ quân xâm lược bạo tàn nhất của loài người. Mỗi người Việt Nam đều có tinh thần bất khuất của dân tộc mình... Nhân loại hiện giờ được sống sung sướng trong lành người là nhờ dân tộc Việt Nam. Dân tộc này đã hy sinh chịu đựng gian khổ khốc liệt nhất trong lịch sử nhân loại cách đây một trăm năm để đem lại an vui cho toàn thể nhân loại. Toàn thể các dân tộc

trên thế giới phải ghi ơn dân tộc Việt Nam.

Các bạn thấy không? Một trăm năm sau con cháu chúng ta nhất định như thế đó! Đó là điều vô cùng dễ hiểu và rõ ràng như ánh sáng mặt trời. Như thế sống theo lối sống của người Việt Nam là một điều vô cùng hãnh diện và tự hào. Dễ gì mà được làm người Việt Nam phải không các bạn? Hãnh diện có giống máu Việt Nam trong người di, bạn!

NIỀM TIN LÀ ĐÂY!

Chiều thứ bảy... Trời không mưa.. Xanh lơ... Lững lơ vài cụm mây trắng nổi nà... Ước chi được thành tiên bay bổng lên trên đó thì thú quá... Mây ơi! Mây về đâu đó! Cho tôi nắm đôi lời... Trời xanh xanh...

Hoét? Hoét! Hoét! Cút hừng tôi thắng vội... xe đang chạy bon bon phải ngừng bất ngờ làm đưa em trai chở đằng sau giật mình chút xiu té... Thầy Cảnh sát nghiêm

mặt ngó tôi... Tôi cảm thấy dù có trở nên bé tí teo như con kiến cũng khó thoát khỏi cặp mắt của thầy Cảnh-sát. Thầy Cảnh-sát chào tôi cái «cụp» rồi nói:

— Cho coi giấy tờ!

Tôi vừa trình giấy tờ vừa cười duyên để đi cho mau mau:

— Công dân hợp pháp mà thầy!

Vì «hợp pháp» nên tôi được cho đi tới... Cút hứng, hết hát làm thầm «Trời xanh xanh... gió đưa cành...» tôi leo lên xe đạp cho máy nổ.. Chắc xe cũng cút hứng như tôi, tôi đạp hoài mất hết cả triệu ca-lo xe vẫn không thêm nổ. Nhưng rồi cuộc xe vẫn chạy... Thình lình đưa em trai ngồi sau nói:

— Anh ghé góc đường chỗ anh sửa xe kia để em trả năm chục đồng.

Tôi ngạc nhiên:

— Tiền gì vậy?

— Sáng hôm kia xe em bẻ bánh phải thay ruột, vì thiếu tiền nên em nợ anh đó năm chục đồng.

Tôi ngừng xe... Đưa em trai tôi chạy lại anh sửa xe, đưa cho anh tờ giấy năm mươi đồng. Đưa em trai tôi và anh thợ sửa xe nhìn nhau cười. Nụ cười của hai người làm tôi hứng khởi trở lại sau khi đã cút hứng vì bị xét giấy tờ. Giữa lúc xã hội đang đắm mình vào lừa đảo, chỉ biết tiền tài, quyền lợi vật chất thấp hèn, anh sửa xe đã tin em tôi cho em tôi thiếu năm mươi đồng dù em tôi là người xa lạ; em tôi đã tự trọng nhờ đem tiền trả nợ anh sửa xe dù em tôi có thể làm bộ quên đi không thêm trả. Dù hành động ấy nhỏ nhoi

không đáng kể, anh thợ sửa xe và em tôi đã đem đến cho tôi một niềm tin mãnh liệt... Niềm tin là đây! Niềm tin là đây! Saigon ơi! Saigon ơi! Hai mươi năm chiến tranh! Chưa đồ vỡ đầu, bởi vì còn lòng tin người của hàng ngàn anh thợ sửa xe đỏ và lương tâm Việt Nam của hàng ngàn em tôi!

NGƯƠC MẶT NHÌN LÊN

Ngày mai thầy Ba lên đường nhập ngũ... Học trò thầy đến đầy nhà... Ôi chao! Học trò tặng thầy đủ thứ để kỷ niệm; trong các tặng phẩm có cả lon chuẩn úy, cả áo thun để thầy mặc, cả dao cạo râu để thầy cạo râu v.v...cả tiệc chia ly nữa! Học trò thầy lo cho thầy vô cùng đầy đủ... y như thầy sắp sửa lên đường du học ngoại quốc vậy!

— Thầy! Thầy yên chí, em sẽ nói ba em đưa thầy về chỗ tốt!

— Ê mày! Có gì lo cho thầy không?

— Ba tôi chết rồi! Phải chỉ ba tôi còn!

Đó! Những bảo vật của thầy Ba đó! À quên! Thầy Ba còn một bảo vật khác nữa, chút xíu tôi quên kể cho các bạn nghe. Bảo vật đó là một bức thư. Tôi xin tóm tắt như sau: «Thưa thầy! Chắc thầy còn nhớ cách đây vài tháng thầy có tát em một bạt tai. Em thù thầy lắm và có ý định trả thù thầy vì thầy đánh em trước mặt con gái. Em tính đến hè sẽ đón đánh thầy trước cổng trường. Em biết em thôi thầy một cái là thầy ngã ngay vì thầy ốm yếu. Nhưng bây giờ em bỏ ý định đó rồi, em thương thầy quá, em xin thầy tha lỗi cho em và em xin chúc thầy thượng lộ bình an.»

Học trò của thầy ơi ! Kỷ niệm vô cùng cảm động các em ban cho thầy, thầy không bao giờ quên đâu và coi đó là những đóa hoa đẹp nhất của đời thầy ! Thầy chỉ sợ thầy không xứng đáng làm thầy các em mà thôi !

Đó ! Các bạn đã thấy tại sao tôi không tin học trò đời nay hay phản thầy như mọi người tin.

NGƯỜI VIỆT CAO QUÍ

Bạn hãy tin tưởng ! Ngày mai nhất định trời lại sáng ! Dân tộc chúng mình không lẽ khổ đau mãi sao ? Dù sao, bất cứ ai đã có giọng máu Việt trong người thì đều phải thương người Việt, mà đã thương người Việt thì nhất định không làm điều gì đem đến khổ đau cho người Việt. Nếu không được như thế thì khác gì loài cầm thú, đâu xứng đáng xưng danh *con người* phải không các bạn ?

Người Việt Cao Quý lắm ! Bạn đã đọc tác phẩm «*Người Việt Cao Quý*» của Pazzi do cô Hồng Cúc dịch chưa ? Chưa đọc hả bạn ? Tiếc quá ! Đã là học sinh Việt Nam thì phải đọc và có sách này, nếu không thì tủi hổ vong linh tổ tiên lắm. Bạn nên nhớ cuốn đó do một người ngoại quốc viết. Người ngoại quốc còn thương dân mình như thế, thấy dân mình đẹp và hùng như thế, huống chi người Việt Nam !!! Bạn đừng tiếc tiền mua cuốn đó, đáng tiền lắm bạn ơi ! Trong khi một chén bò viên từ năm đồng lên hai mươi lăm đồng, thì cuốn sách đó giá có vài chục có là bao !!! Bớt đi hai chén bò viên là có một cuốn sách quý vô cùng !

ĐẠO VĂN

Đạo là ăn cắp ! Đạo văn là ăn cắp văn. Ăn cắp văn của người khác bảo là của mình là một điều hết sức xấu hổ. Kỳ rồi, tòa soạn Tuổi Hoa nhận được bài thơ TỒ ẤM. Đọc thấy hay quá, Quyên Di nhà ta mừng húm cho đăng liền. Không ngờ sau này nữ sĩ MINH QUẢN cho biết TỒ ẤM là một bài thơ của thi sĩ nổi tiếng Tru Vũ đã đăng trên tạp chí Diễn Đàn Giáo Dục do chính bà làm thư ký tòa soạn. Thế là tòa soạn T.H cụt hứng, nhưng cụt hứng nặng nề nhất là tòa soạn phẫn khởi vì tưởng bài ấy là của cô Hợp Phố (do người đạo văn ký) tác giả tác phẩm nổi tiếng Bảnh và Thuận và mới đây tác giả vở kịch búp bê múa rối *Con Thỏ Ngọc* diễn trên VTH. Thế là «tác giả đạo văn» ấy đã phạm hai tội : ăn cắp bài thơ của thi sĩ Tru-Vũ và ăn cắp tên của cô Hợp Phố. Ngày xưa nhà bác học Pasteur có nói : «*một ngày mà không học hỏi cảm thấy như mang tội ăn cắp*». Chỉ không chịu học thôi mà cảm thấy như thế, thế thì ăn cắp văn và ăn cắp tên phải mang tội gì cho xứng bây giờ ?!

Tôi tha thiết kêu gọi các bạn ra đạo văn đừng làm như thế nữa, tòa soạn thấy bài nào hay của các bạn gửi về là đăng liền nhưng với điều kiện do chính các bạn sáng tác hay dịch chứ không phải do các bạn «đạo» của người khác. Bài do mình viết rồi được đăng mới khoái chứ ! Chép của người khác rồi được đăng thì «khoái» cái nổi gì ? Nhân viên tòa soạn không thể nào đọc, biết hết tất cả các bài vở trên các sách báo Việt Nam từ trước đến nay được, tôi xin kêu gọi lương tâm các bạn ra «đạo văn» người khác.

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

Em ĐOAN KHÁNH Hỏi gì mà ác vậy ?! *Mỗi năm mặt trời lên thiên đình hai lần. Mặt trời cách thiên đình bao xa? Làm sao mà em biết được mặt trời lên thiên đình mỗi năm 2 lần? Còn câu kia thì:*

*Chờ anh lên hỏi ông Trời
Để xem ông ấy trả lời ra sao?*



Em THÙY MAI (Huế). Anh vui lòng chiều theo ý muốn của em. Mến.

Em LÊ NHẬT SINH (Cố Bắc Saigon). Em đi bác sĩ mới rõ. Câu hỏi liên quan đến tôn giáo anh miễn trả lời. Khi em tắm xong một lát kỳ lại ra đất là vì gió đã thổi các chất dơ li ti bám vào mình em. Với tuổi 13 của em, nặng như thế là vừa không ốm lắm đâu. Tập thể thao được chứ, miễn là tập sao cho hợp với tuổi. Anh Trường Sơn ngoại tứ tuần Vi Vi Quyên Di và Trinh Chí vừa tròn tuổi đi lính, Vũ Chinh trên tuổi trăng tròn Châu Hà cũng thế, em đoán đúng: Vũ Chinh là trai, Châu Hà là gái, còn anh cũng gần «già», rồi Vi Vi vẽ hay, là anh ấy có tài riêng trời ban cho anh ấy, hơn nữa anh ấy lại sắp tốt nghiệp trường Cao đẳng Mỹ thuật. Anh Vi Vi đã chiều theo ý muốn của em rồi, em cứ viết thư cho anh ấy.

Em LÊ VĂN SƠN (Saigon). Anh và toàn ban biên tập Tuổi Hoa đều ốm nhách muốn mập không rồi, như thế làm sao chỉ cho phương pháp muốn ốm trở nên mập được. Anh chịu thua! Em tìm xem có phương pháp nào chỉ cho anh theo với.

Em NGUYỄN VĂN TÚC. Muốn được điểm trung bình hằng tháng rất dễ. Em chỉ cần chút chăm học, gắng nghe lời thầy giảng, tối về nhớ ôn bài thường xuyên chớ đừng mê mệt xem Ti Vi thì nguy lắm, điểm sẽ kém ngay. Muốn học cho mau thuộc bài em phải cần: *hiểu bài, rồi tìm bố cục của bài, nhớ bố cục của bài rồi từ đó khai triển ra toàn bài.* Em có thể dùng thêm thuốc bổ óc để nhớ mau và nhớ lâu, chẳng hạn như thuốc Glutaminol. Em nên nhớ hiện giờ các em học kém một phần vì ảnh hưởng của Ti Vi. Anh đã thấy có một gia đình, toàn gia đều thi rớt hết chỉ vì tối tối mãi xem Ti Vi.

Em NGUYỄN VIỆT DŨNG (Saigon) *Vatican* ở phía tây thủ đô La Mã của nước Ý. Đó là một trong những quốc gia nhỏ bé nhất thế giới, diện tích độ 44 mẫu tây (một mẫu tây bằng 10.000 ngàn mét vuông). Nơi đây tập trung thế quyền của Đức Giáo Hoàng.

2) Hỏa tiễn đầu tiên của nhân loại không biết rõ có từ lúc nào, tên gì, chỉ biết có ở Trung Hoa từ thế kỷ 11 dưới tên pháo thăng thiên. Những hỏa tiễn đích thực đầu tiên là hỏa tiễn bột đen (*Fusées à poudre noire*) do nhà bác học Mỹ Goddard thí nghiệm từ năm 1909 Bột đen là một hỗn hợp gồm có lưu huỳnh, than và hỏa tiêu (*nitratkali*) *Vệ tinh* đầu tiên của nhân loại là vệ tinh Spoutnik I do Liên xô phóng ngày 4-10-1957.

3) Bom nguyên tử đầu tiên là của Mỹ thí nghiệm ngày 16-1-1945 ở Alamogordo (New Mexico)

Em LƯƠNG TRI (Gia Định) 1) Mùi hôi thối xông vào mũi làm ta thấy khó chịu là vì mùi đó không thích hợp với cơ thể của loài người.

2) Phải để băng thu thanh vào tủ lạnh để giữ nhiệt độ thấp làm băng khỏi hư, chứ nên để ngoài nóng quá băng có thể hư.

3) Cuốn sách dạy Hán văn vỡ lòng dễ nhất có dạy cách tra tự điển là cuốn *Hán văn của Trần Trọng San* giá khoảng hai trăm đồng. Có hai loại tự điển Hán Việt: loại tự điển tra bằng cách đếm nét chữ như Hán Việt tự điển của Đào Duy Anh, loại tự điển tra bằng cách nhận bộ chữ như Hán Việt tự điển Thiều Chửu.

Cháu NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT 1) Khi dùng radio transistor vặn lớn thì bin mau hết hơn vặn nhỏ.

2) Ngày kia người Việt Nam cũng nói những thứ tiếng như bây giờ nhưng có nhiều tiếng cổ bây giờ không còn dùng nữa.

3) Chữ Nôm viết giống như chữ Tàu nhưng cách cấu tạo khác.

4) Thuyết đơn trường là một phần của Thuyết Tương Đối lừng danh hoàn cầu của nhà bác học A. Einstein.

Em TRẦN BÁ THẢO (Nguyễn Trãi Saigon) «Cậu Tú» có thể lại gặp anh ở tòa soạn vào các chiều thứ hai, thứ năm và thứ bảy kể từ năm giờ.

GIA-TÀI CỦA MẸ

TIẾP TRANG 47

*«Dạy cho con tiếng nói thật
thà».*

...chớ quên màu da

...con mau bước về nhà

...lũ con cùng cha quên hận thù»

Mẹ chỉ mong, chỉ dám mong có thể ! Tội nghiệp cho mẹ !

Bồn phận chúng con phải hơn thế nữa chứ ! Ngoài việc nghe lời dạy dỗ của mẹ, chúng con có bồn phận phải làm một cái gì dù bé nhút cho quê hương yêu dấu trong phạm vi khả năng hiện có của chúng con. Mỗi chúng con sẽ góp cho mẹ một hạt cát xây dựng quê hương, hằng triệu chúng con sẽ có hằng triệu hạt cát làm mẹ bớt đau thương, bớt tủi hổ vì những người con bất hiếu của mẹ.

Chúng con sẽ cố gắng chăm chỉ học hành, học với tinh thần mới không nô lệ văn bằng mà chỉ nô lệ « Kiến

thức », học với mục đích tạo cho bản thân một sức mạnh tinh thần để dẫn thân xây dựng quê hương, để mẹ vui lòng hả dạ tự hào với năm châu bốn bể..

Chúng con nhất định không để « Gia tài trăm lạng » của mẹ cho người ta lấy mất đâu. Dù người ta có tàn phá mẹ, làm mẹ xấu xí như thế nào đi nữa, chúng con vẫn là con của mẹ, những đứa con yêu của mẹ, mẹ ơi !

Không có sức mạnh nào — dù mạnh như bom khinh khí đi nữa — tiêu diệt nổi ý chí bất khuất của dân tộc mình, mẹ ơi !

Mẹ già như chuối ba hương

Như xôi nếp một, như đường mía lau.

Mẹ đẹp đẽ, ngọt ngào như thế, chúng con bỏ mẹ sao được mẹ ơi !

Hoàng-Đặng-Cấp



TRINH-CHÍ phụ-trách
VI-VI trình bày

Vào Đồng Cổ Non hôm nay
các Bé sẽ gặp :

- KIM THY
- HỒNG DIỄM
- BÍCH HẠNH
- ANH TRINH
- NGÂN HOÀI NHI
- PHƯƠNG VY
- HOÀNG NGỌC THÚY



Bé miễn,

TRONG Tuổi-Hoa vừa rồi, đọc truyện ngắn « Ai bảo nghèo là khổ? » của nữ sĩ Minh-Quân, anh thích vô cùng và hôm nay bỗng nhiên anh có ý định là nói với bé về sự thích hợp với hoàn cảnh.

Các bé có thầy chủ bé Tâm trong truyện không? Con nhà giàu này, được ăn mặc đầy đủ, áo quần thơm tạt này, thế mà chủ ta lại la « khổ sở » mới tội nghiệp chứ! Có lẽ bé sẽ nghĩ rằng chủ bé này đại quá phải không? Còn bé chắc là bé đang ao ước cái địa vị giàu sang như Tâm chứ gì? Bé rất bức bối về cái nếp sống nghèo khổ của gia đình phải không? Có khi bé cảm thấy xấu hổ vì có một người cha làm nghề đập xích lô, một người mẹ buôn gánh bán bưng hay một người anh đi kèm trẻ, một người chị đi ở thuê ở mướn chẳng hạn. Bé ơi! Không có nghề gì xấu đâu, chỉ có người xấu mà thôi. Hơn nữa bé quên nghĩ rằng, nhờ có những người thân yêu ấy chịu cực khổ mà bé mới được sung sướng. Đáng lẽ ra bé phải hãnh diện vì bé có những người ruột thịt dám hy sinh cho bé mới phải chứ.

Bé thầy con Lan có chiếc áo trắng hay thàng cu Ti có đôi giày mới, còn bé thì... xin mẹ hoài mà mẹ chả cho gì cả, bé giận mẹ ghê lắm phải không? Thế là bé không biết thích hợp với hoàn cảnh rồi đó. Cha mẹ nào lại chẳng yêu con, chẳng muốn cho con được sung sướng, sợ dĩ mẹ không sắm cho bé được là vì « hoàn cảnh » chưa cho phép đó thôi. Bé phải hiểu dùm mẹ chứ. Sao bé lại phân bì với con Lệ vì nó đi học có xe đưa rước còn bé thì phải đi bằng chiếc xe đạp « lộc cộc »? Bé không thầy chủ bé Tâm khổ sở vì giàu đó sao mà bé còn ao ước như thế?

Vậy thì ngay từ bây giờ bé hãy sống thích hợp với hoàn cảnh nhé, đừng mơ ước xa xôi, có thể cuộc đời mới vui tươi bé ạ.

ANH TRINH

năm...mười

● KIM THY

KH O A nhìn xuống gấm tú. Không có ! Dưới ghê. Không có nốt. Quái ! Sao hôm nay Ngọc Anh tròn kỹ thế nhỉ. Mọi lần con nhỏ vẫn bị mãi cơ mà... Khoa liếc lên giường. Vật gì cuộn tròn sau bức màn kia ? Hay là...

Khoa phóng đèn giựt mạnh cái màn ra :

— Đạp lon... ó ! Chỉ là một cái gỏi ôm.

Khoa thất vọng chạy ra. Đào ngoáy tai trêu :

— Ê ! Đạp lon cái gỏi ôm...

Thụy chạy đèn lôi cái gỏi :

— Trời ơi ! Thề này mà Khoa trông ra Ngọc Anh à.

Rối Thụy, Đào lăn ra cười ngoặc ngoẹo. Gớm ! Trông hai cái mặt đỏ gay, thật đáng ghét. Khoa vừa ngượng vừa khó chịu mà chẳng biết nói sao. Chợt Khoa nhú mày lại, có tiếng cười nhẹ phát ra từ cái tú... Khoa chạy đèn tung mạnh cánh tú. Ngọc Anh đang thu hình ngồi gọn trong một góc. Khoa reo lên :

— A ! Đây rồi, Ngọc Anh ra đi, hà hà... thề là xong, con Đào bị trước... hà hà... nhắm mắt lại nhanh đi cho « tỏ » đi tròn.

Đợi cho Đào úp mặt vào tường, Khoa mới nhìn chung quanh. Núp ở đâu bây giờ ? Dưới gấm giường. Xoàng quá ! Sau tú chên. Không được ! Hay là trên đồng giấy. Thôi ! Con Đào sẽ thấy ngay... Núp ở đâu nhỉ...A...

Khoa phóng mình tới đu lên cánh cửa leo lên mái nhà. Tiếng Đào đuổi theo :

— Chín lăm... một trăm.

Khoa quỳnh quáng bước nhanh... Xong rồi ! Nó xoa tay sung sướng. Gớm ! Hôm nay Khoa đen ghê cơ, sáng giờ bị bắt mãi. Lần nào Khoa cũng tròn thật kỹ mà vẫn bị bắt hoài, tức ghê. Lần này thì « suya » rồi, chỉ có thánh mới tìm ra thôi...hà hà... Khoa lần bước lên, ở đây khoa nhìn được tất cả, cột đèn cao ở hótel Nha-trang, cả tượng Phật trên núi nữa, Khoa tiếc mình không mang ống nhòm



lên để nhìn cho rõ. Hôm nào phải rú cả Thụy lên mới được...

— Chao ơ! Nóng quá.

Khoa đưa tay lên quạt mớ hôi. Nó nghĩ:

— Chắc giờ này con Đào đang bỏ cuộc rồi đây, thôi leo xuống cho rồi, còn rú Thụy chiều lên chơi nữa chứ! Nóng quá.

Khoa đi men tới rồi thông chân nhìn xuống. Thôi rồi, cánh cửa ban nãy mở ra cho Khoa lên bây giờ ai đóng lại rồi. Chết làm sao xuống bây giờ nhỉ:

— Đào ơ, Thụy ơ...

Không có ai lên tiếng, Khoa hét to:

— Thụy, Đào ơ! Thụy, Đào...

— Má ơ...

Cũng không ai lên tiếng. Khoa hơi lo, nó đi lẩn lên vài bước rồi ngồi xuống. Mái tôn nóng quá làm chân Khoa rất ghê. Khoa đưa chân lên xem, ó, một vết xước dài, máu rỉ ra. Sao vậy hé! Chắc tại lúc nãy Khoa leo lên quỳnh quang rồi đụng vào mái nhà mà không biết đây. Khoa lượm một mảnh lá khô rịt lại như mọi lúc chơi đánh nhau với Thụy, có thấy trụa gì Khoa vẫn lầy giầy chèn lại đây mà.

Khỏi từ nhà bác Hiến xông lên làm Khoa thấy đói bụng ghê. Khoa có tiếng là xấu bụng đói nhất nhà đây. Chắc giờ này chị Tuyết đã làm cơm xong rồi. Chẳng biết ba đi làm về chưa. Ba mà biết mình leo lên đây thì có mà ồm đòn... Eo ơ! Cứ nghĩ đến cái phật trần dài in vào người Khoa, rất đền mây ngày thì Khoa lại muốn khóc thật. Mà má đã dặn là con trai không bao giờ được khóc cơ mà... Làm sao xuống bây giờ. Nhảy xuống có mà gãy xương.

Có tiếng guốc lóc cóc trong nhà, chắc chị Loan đi học về. Khoa mừng rỡ gọi.

— Chị Loan, mở cửa cho Khoa xuống với!

Loan giật mình, ngơ ngác:

— Khoa ở đâu?

— Trên mái nhà

Loan vừa mở cửa vừa hỏi:

— Làm gì trên đó?

Khoa bám vào cửa leo xuống, mặt đỏ gay, mớ hôi nhễ nhại, nó cười:

— Em chơi đập lon với tụi nó, trèo lên đây, chẳng biết ai đóng cửa lại nên ở trên đó sáng giờ, nóng quá!



— Ba biết thì khờn đây «ông tướng» ả, sao mà hoang thê. Xuống rửa mặt đi, trông dơ dáy thế kia...

Vừa lúc đó, Đào và Thụy chạy lên thấy Khoa, hai đứa ôm bụng cười khan. Khoa, Loan ngơ ngác. Đào giải thích:

— Có gì đâu, lúc nãy Khoa leo cửa lên mái nhà trèo. Nghe tiếng cửa khua và tiếng mái tôn là em biết ngay. Thê là em rú anh Thụy đóng cửa lại để Khoa ở trên đó cho bỏ ghét... trả thù ngày hôm qua anh Khoa cú em một cú đau thật đau.

Tất cả đều phá lên cười. Khoa tuy tức mình mà không nín cười được.

Buổi tối, chả biết ai mách lại mà ba la ba đưa một trận quá trời. May có cô Bảy qua chơi nên không bị đòn, chỉ phải quỳ. Nhìn ba đưa vòng tay quỳ một hàng dài, mặt bí xị rồi nhớ đến câu chuyện ban sáng, má cười:

— Đó, năm với mười.

Kim-Thy

1 2 3 4 5 6 7

A
B
C
D
E
F



NGANG :

- A. — Nước Việt Nam thuộc châu...
- B. — Khu đất dành cho các bé nô đùa.
- C. — Tiếng bé khóc khi bị « oánh »
— Hột vịt.
- D. — Con vật gọi nguồn cảm hứng
cho thi sĩ.
- E. — Dùng để đội — Tiếng đề hỏi.
- F. — Màng cầu — Vật dùng để xem
giờ (Viết tắt chữ đầu)
- F. — Xe hơi.

 *Hồng Cỏ non*

DỌC

- 1. — Anh.
- 2. — Chưa hết.
- 3. — Không im lặng.
- 4. — Thủ đô Bắc Việt (Viết tắt)
— Tê.
- 5. — Có nghĩa là đánh nhau.
- 6. — Trái với hiền — Một loài giày
(Viết ngược)
- 7. — Phát ra tiếng — Mắt kính.

• Bé Hồng Diễm



Vì Hiệp sĩ Cò quá nghịch ngợm
nên kỳ này anh Vi không cho « hăn »
ra ĐỒNG CỎ NON, Cò thành
thật xin lỗi các bé và hăn xin hứa
lần sau sẽ không dám tái phạm.



Bé Bích Hạnh

Em là nước của các anh
Nặng đi mang sắc em thành đề ghi
Cắt em hai mảnh làm chì.
Đầu em là cái anh gì tưới hoa.
Chị huyền chạy đến từ xa.
Đứng trên nhìn xuống nghĩa là
lý do.
Chị huyền đi mất rồi cơ.
Có ai bị ngã, em rờ... chiếc đuôi.
Đố bé là những chữ gì ?



Kỳ trước :

2 CÂU THƠ

Cỏ non xanh tận chân trời.
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa

Ô CHỮ

Ngang

- 1. — TA • 2. — NHO • 3. — OANH.
- 4. — AN NHÀ (N) • 5. — NGHÈO

Dọc

- A. — AN • B. — NÔNG • C. — THANH
- D. — AO — NHẸ • E. — HÀO.



HÔNG-ĐA

và

XE ĐẠP

 *Trăng cỏ non*

«Trông tôi nhé, áo hồng rực rỡ
Mắt sáng ngời, xinh «tự» kim cương
Phận anh ôi thật lắm thường
Đi làm chi thế mặt đường nó khinh.»

Trời trưa nắng hiu hiu gió thổi.
Chiếc Hồng đa tung bụi mịn mù
Miệng luôn huýt sáo vi vu
Hai chân sải lẹ cái vù một phen

Gặp xe đạp «leng keng» đi trước
Hắn mỉm cười bảo : «Ngước mắt xem
Phận anh sao quá nghèo hèn
Ốm o chi lẹ, chuông đèn cũng không

Xe đạp tui, làm thính chẳng nói
Hông đa cười vẫn thói khoe khoang
Bỗng nhiên xăng hết giữa đường
Còn đâu đủ sức mà mang thân này.

Hông đa «tốp» lại ngay tức khắc
Hắn cúi đầu gương mặt buồn xo
Ở đời chớ cậy hay ho
Khinh người ắt sẽ khổ cho phận mình.

ANH TRINH

Cánh nhận đồng Xanh

• Đ C.N. ĐÃ NHẬN ĐƯỢC SÁNG-TÁC CỦA :

Thu hoàng Hạnh (2), Trang thủy Dương, Bích Quyên (2), Hải Ly, Chrysanthème (2)
Hoa cỏ May (6), Phương Thúy, TVB Hoa tình thương, Nguyệt Khanh, Nai Vàng, Xê Xê
Bé Thơ Thơ, Hoàng Minh (2), Tường Vân, Huyền kim Toàn, Bửu Đồng (2), Trần
hoài Thy, Hiền thi Hợp My (2) Cẩm Vân, Vv Phương Linh, Mai Việt Sơn Châu,
Thanh Long, Ti Ti (4), Lan Duyên Liễu, Hoàn hoa Huyền (2), Song Ý (5), Tường năng
Tiến (2), Lương Tri (6), Đặng Cùn (5), Dạ Hương, Võ thị Như Mai, Thy Việt Dzũng,
Phạm Thụy Linh (2), Bé Thúy Hoàng (2), Mai Linh (3), Nguyễn minh Hoàng, Nhận Mỹ,
Tuệ Huyền (2), Trần thị Hậu (4), Thy Hạnh, Ngọc Hoài, Nguyễn Quý Truyền, Bùi thanh
Sơn, Huyền kim Toàn, Uyên Tâm (5), Ti Ti (2), Thăm Phương Linh (2), Băng kim Hạnh,
Trang thủy Dương, Nguyệt Mai (3) Trần thị Kim Liên (3), MK Văn Hiếu (3), Hoài Trang
(4), Võ minh Trang, Sao Chổi, Tuyết Hạnh, Bé Tố Quyên, Thụy Ái (2), Thy Việt Dzũng,
Huỳnh Thông, Huỳnh thị Ngọc Châu, Ng. Diệu, Mỹ lan Thanh, Thương Hương (2), Tý
Nai, Kim Thy, Vương Hoàng (4), Ngân Bạch Đăng, Mai dạ Thảo, Bửu Đồng (3), Phương
Thúy, Anh Thi (2), La chí Hải (2), Tý Nai, Hùng Phong (4), Anh Riêng, Thu hoàng
Hạnh (2), Phương Thủy (1), Linh nhân Hạnh, Thanh Vân, Thụy Ái, N.Th. Phạm Thúy,
Thanh Thu, Phương Vy (2), Nai tơ Hoàng Kim Văn Hiếu (3), Thùy An (2), Thụy Chi (2),
Yên Từ, Anh Thư, Kiều Lệ Ngân (3), Thương Giang, Phùng ngọc Bảo, Tô ngân Liên,
Bé Vân Hải, Chiến Nhan, Chinh giang Nhân, Ngân hoài Nhi, Bích hoài Tâm (3), Nam
Thiên (2), Liên Hùng Nam, Thế Anh, Trần thị Đỗ Lý, Nguyễn thị Vọng (2), Nguyễn
thị P, Khanh, Tâm Liên, Hùng Phong (3), Mĩ Mĩ, Chiêm thị Xuân Vũ.



Bé biết đi xe đạp không nhỉ? Chắc biết chứ gì. Nhưng có bao giờ bé có những ý tưởng ngộ nghĩnh như Ngân Hoài Nhi không? Qua bài thơ này, các bé sẽ thấy Nhi có một cái nhìn thật là ngây thơ, dí dỏm, rất đáng yêu. Và đây, lời thơ của Ngân Hoài Nhi:

• Chiếc xe của bé

Chiếc xe đạp của bé
Có màu xanh, dán? thanh thanh
Nó từ đâu đến bé chẳng nhớ
Chỉ biết rằng ngày hai buổi nó đưa bé
lên trường

Nó trung thành và thương bé lắm
Trong lúc bé học
Nó nằm im ngoài nắng đón bé về

∴

Nhiều hôm,
Có lẽ « trái nắng trở trời »
Làm xe « số mũi »
Cứ khò khè
Kêu ềng-ết thật là đáng ghét
Bé giận ghê
Bảo « hóc » nữa bé đánh cho xem.
Thế rồi nó « nín »
Và đưa bé về đến tận nhà...

NGÂN-HOÀI-NHI

Thơ tự do dễ làm nhưng khó hay. Thế mà Nhi đã làm cho chúng ta thích thú được là vì lời văn tự nhiên, ý tưởng mới lạ.

Phương Vy không đi con đường của Nhi, Phương đã chọn một hình thức diễn đạt khác. Đó là lời thơ tám chữ có vần có điệu hân hoan nên những âm thanh đan vào nhau như tiếng hót của loài chim họa mi vừa trong trẻo vừa véo von, khiến người đọc có cảm tưởng như đang bước vào một cánh đồng cỏ non với những hoa lá và những cánh bướm vàng điểm trang thật sự:

• Cánh đồng tuổi nhỏ

Bé mời chị dạo một vòng đồng cỏ,
Tay bé đây chị nắm lấy đi nào.
Chị xem kìa muôn chim hót xôn xao
Đón chào chị bằng điệu chuyển nhí
nhảnh.

Đồng cỏ non chả bao giờ hoang lạnh,
Tiếng reo ca đàn em bé nô đùa
Nắng trái vàng, ó! nắng àm ghê chưa?
Hoa đua nở, chị tha hồ mà hái.
Thảm tơ này kết bằng muôn cỏ dại
Mỏi chân rồi mình ngồi nghỉ ở đây
Thích ghê hông? vì bóng mát trái dài.
Chị khát hơ? Này mạn chùm trĩu nặng
Đẹp ghê cơ, đôi bướm xoe cánh mỏng
Lượn chập chờn trên khóm cúc vàng
tươi.

Đồng cỏ non xinh xắn nét môi cười,
Chị có thích thăm cánh đồng tuổi nhỏ?

PHƯƠNG-VY

thơ ✿ thơ bé ✿ bé thơ ✿ thơ bé ✿ bé thơ



LÒNG HIẾU THẢO

• HOÀNG-NGỌC-THÚY

TUYẾT Mai là tên một cô bé xinh xắn. Gương mặt cô hồng hồng trông thật đáng yêu. Mái tóc đen chảy dài trên bờ vai nhỏ. Đôi mắt sáng tinh anh. Chiếc môi luôn luôn mỉm cười như đóa hồng nhung. Năm ấy, Tuyết Mai vừa tròn 15 tuổi, sống với mẹ trong khu rừng Thanh Sơn. Cha cô đã qua đời từ lâu.

Mẹ cô đã già, mà bệnh hoạn luôn. Hằng ngày, cô bé phải lên rừng hái trái cây về để nuôi mẹ. Lũ chim chóc rất yêu cô bé. Nó tập cho cô hát. Mấy chú thỏ rừng thường nắm tay cô bé khiêu vũ dưới ánh trăng thanh. Bù lại, cô bé cũng rất yêu bấy thú vật. Tuyết Mai thường hái trái cây cho chúng ăn, sau khi đã lựa một số thật ngon để dành cho mẹ. Đàn chim thỉnh thoảng đem biếu cô bé một mớ trứng vừa đẻ. Có khi, bầy ong đem Tuyết Mai về tổ lấy mật về cho mẹ uống nữa cơ !

Một hôm, vừa ở rừng về, Tuyết Mai thấy mẹ đang nằm trên giường bệnh, đôi mắt trợn trắng hiện rõ trên gương mặt hốc hác già nua. Phía trên đầu giường mẹ là một mụ phù thủy, với hai chiếc răng nanh thật dài nhọn hoắt. Trên tay mụ phù thủy cầm một lưỡi hái mà Tuyết Mai đoán là nó sắc bén lắm. Cô bé sợ hãi toan quay ra. Nhưng thấy mẹ nằm bất động, Tuyết Mai mạnh bạo bước vào. Mụ phù thủy lên tiếng :

— Ta là Tử Thần. Ta đến đây để bắt bà lão này về cõi chết. Ta đã làm xong nhiệm vụ, bây giờ xin chào cô bé.

Tuyết Mai nghe nói, khóc tức tưởi :

— Lạy bà, bà cứu giúp mẹ con sống lại, con sẽ đến ơn bà... Không bao giờ dám quên.

Mụ phù thủy nghe rồi cười sằng sặc :

— Chỉ có một cách cứu mẹ nhà ngươi khỏi chết là ngươi hãy đổi cái gương mặt đẹp tuyệt trần của ngươi cho ta, và nhận lấy cái gương mặt ghê tởm này đây.

Lòng thương yêu mẹ khiến cô bé không biết do dự là gì, Tuyết Mai đáp vội :

— Vâng, tôi xin nhận lời.

Mụ phù thủy — tức Tử thần — phun ra một làn khói xám đen phủ lấy gương mặt cô bé rồi biến mất. Bỗng nhiên người mẹ tỉnh dậy. Tuyết Mai mừng rỡ chạy đến ôm chầm lấy mẹ. Nhưng mẹ cô hét lên :

— Bớ người ta ! Cứu tôi với ! Quý ! Quý, đây này !

Tuyết Mai nài nỉ :

— Con đây mà mẹ. Con hái trái cây về cho mẹ ăn, nhiều ghê đây này.

Mẹ cô bé sợ hãi, hét to lên nữa. Bà con lối xóm chạy đến. Thấy gương mặt xấu xí ghê tởm, không ai nhận ra cô bé ấy là Tuyết Mai, họ tưởng ma quỷ hiện hình nên đánh đập cô bé rồi đuổi đi.

Tội nghiệp Tuyết Mai, cô bé phân trần cách mấy họ vẫn không nghe. Tuyết Mai bèn lững thững đi về phía bờ rừng tìm lũ chim chóc và muông thú để tâm sự.

Đang đi, bỗng cô bé thấy một con nai vàng đang nằm ngất ngư bên một gốc cây tùng. Động lòng thương, cô bé chạy lại ôm lấy con nai vào lòng. Tuyết Mai nghĩ thầm: « Chắc nó bị người ta bắn đây. Làm sao cứu nó nhỉ? ». Rồi cô bé vác con nai lên đi lẩn vào rừng. Thấy cô bé lũ chim hốt hoảng bay mất, và lũ thú rừng cũng sợ hãi bỏ chạy. Tuyết Mai phải lên tiếng:

— Tôi là Tuyết Mai đây mà. Các bạn quên rồi sao?



Một con chim quay lại nói:

— Nếu quả thật chị là Tuyết Mai thì chị hãy hái hộ tôi những quả sim rừng kia đi.

Tuyết Mai hái sim rồi phân phát cho lũ chim. Chúng nó tin cô bé quả thật là bạn của chúng. Lũ thú đòi cô bé khiêu vũ. Tuyết Mai làm y đúng như ý muốn của chúng. Chúng nó reo lên:

— Đúng chị Tuyết Mai đây rồi. Nhưng ai làm gương mặt chị ghê tởm thế này?

— Lão Tử Thần đây.

Đáp xong, Tuyết Mai kể tại đầu đuôi câu chuyện cho chúng nghe. Lũ chim muông có vẻ cảm động. Chim Hoàng Oanh lên tiếng:

— Được rồi, nếu vậy chúng ta hãy đưa chị Tuyết Mai lại dòng suối kia cho chị ấy tắm đi. Cả anh Nai Vàng nữa.

Thế rồi cả bọn cùng đi. Chim Hoàng Oanh dẫn đầu. Bỗng chốc dòng suối hiện ra. Đây là một giòng suối tiên, nên sau khi tắm xong, Tuyết Mai trở nên xinh đẹp như cũ. Cô bé ngấm bóng mình dưới làn nước rồi khẽ mỉm cười. Tuyết Mai cho Nai uống thì chú Nai sông lại.

Tuyết Mai trở về ngôi nhà của mẹ. Theo sau là chim chóc muông thú vừa đi vừa ca hát. Cô bé ôm chầm lấy mẹ thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong, mẹ cô cảm thấy hồi hận bà nói:

— Tội nghiệp con gái của mẹ quá!

Tuyết Mai sung sướng mỉm cười. Lòng hiền thảo đã đem lại cho cô bé một niềm vui trọn vẹn và hạnh phúc vững bền.

Hoàng-ngọc-Thúy



văn thơ cho ba

RIÊNG VỀ BA TÔI.

Năm xưa con mới tập làm thơ.
Ý vụng lời văn quá đại khờ
Ba đọc xong bài «Xuân Tuổi Nhỏ» (1)
Bờ mi lệ đọng tự bao giờ.

Ba bảo con Ba sao khô thề
Những ngày vắng bóng một người cha
Con còn bé lắm mà sao nhớ
Dệt những văn thơ, ôi! Xí t xa.

Ngày ấy vào Nam theo kháng chiến
Ba đi, bỏ Mẹ với đàn con
Sống nhờ mái lá nơi quê ngoại
Chờ đợi ngày ca khúc khai hoàn.

Mẹ phải tảo tần lo áo cơm
Cho đàn chim nhỏ cánh còn non
Làm sao bay được—khung trời rộng—
Đề đến tìm ba hót véo von.

Tay mẹ gầy như những đốt tre
Ôm đàn con trẻ ngủ bên hè
Những đêm sương lạnh rơi trên áo
Chợt chín hồn con những tái tê.

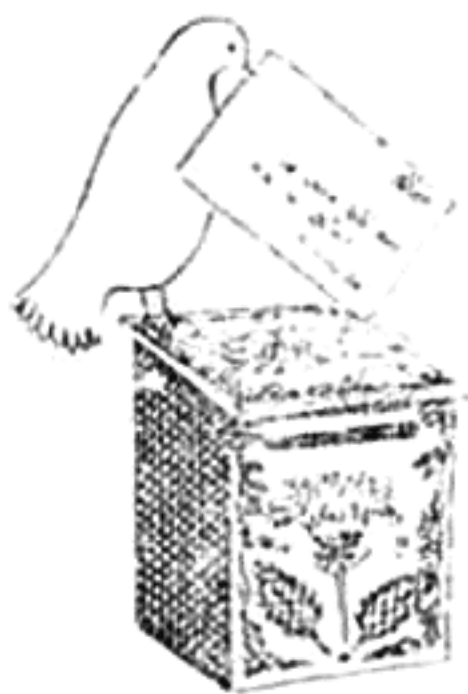
Rồi chiều hôm ấy, bước ba về
Nâng trái tơ vàng trên lối mơ
Bướm bướm trong vườn vui mở hội
Đón người chiến sĩ lại làng xưa.

Năm mười sáu tuổi ưa mơ mộng
Con dệt văn thơ kể chuyện xưa
Ba đọc thơ rồi lau mắt lệ.
Ba ơi! Xin hiểu tấm lòng thơ.

Con đâu muốn kể chuyện buồn đau
(Khởi lại làm chi những mối sầu)
Nhưng ý tuôn tràn trên nét bút
Làm sao con giữ được bền lâu?

TRINH GIỚI
(Trích tập Vì Sao Sáng Nhất)

(1) « Xuân Tuổi Nhỏ » đăng trong TUỔI HOA Xuân 1964.



Hộp Thư

Tuổi Hoa

Nguyễn Bình (Huế) « Con vịt xấu số » nó đã đến với chú rồi. Nhận em vào Gia Đình Tuổi Hoa.

Huỳnh Thông (Sài gòn) Không có nhóm thơ, nhưng em có thể gửi bài về Vườn thơ Tuổi Hoa để được khuyến khích và nâng đỡ. Bài đã chuyển cho Trình Chí.

Phan thị Thu Lang (Kon tum) Em cho bài vào phong bì, nếu đề ngữ thì dán 2đ tem, dán kín 3đ 50, để đúng địa chỉ tòa soạn là anh nhận được liền. Truyện ngắn em gửi cho anh, thơ cho Q. Di, truyện be bé cho T. Chí. Cả tòa soạn gửi lời thăm em đây.

Lê Thương Học Mi (Phước thuận) Bài thơ của bé anh đã chuyển cho anh T. Chí. Thờ lạy gửi bài bé xem câu trả lời cho Thu Sang (Kon tum). Bé không được khóc nhé, độ thất rồi chứ không nhỏ nhit gì đâu.

M. Khuyên (Đà nẵng) Em viết thành bài giới thiệu tử tế, gửi cho Q. Di kèm theo sáng tác mới được. Nhớ nhé.

Mỹ Lan Thanh (Bến sắn) Hai bài thơ tôi đã chuyển sang cho T. Chí. Tôi cầu chúc M. L. T. sống trong tin tưởng và cố đánh tan đi mọi mặc cảm.

Nguyễn minh Hoàng (Sài gòn) Đề nghị của em khó thực hiện quá, vì in lại những bộ cũ là việc rất phức tạp. Em chịu vậy nhé.

Hương Thùy Châu (Sài gòn) Bằng lòng nhận em vào G. Đ. T. H. Lần sau giải đáp đồ vui em viết ra giấy khác, nhớ kèm theo phiếu giải đáp và gửi cho Vi Vi.

Trần thị Mẫu Đơn (Nha Trang) Anh đã nhận được thư và bài của em, và cho ghi tên em vào G.Đ.T.H rồi.

Phương Thùy (Tân sơn Nhất) Bút hiệu của cháu đã có người lấy. Muốn gửi bài, mòng thì cho vào phong bì đề ngữ, dây thì cuộn tròn lại, dán 1đ 50 tem và đề địa chỉ như cháu đã biết.

Hương hoài Diệp (Sg) Cảm ơn em đã cò động nhiều cho T.H. Bút hiệu của em không trùng với ai cả.

Mỹ Châu (Gia định) Đã ghi tên cháu vào sổ G.Đ.T.H rồi. Chú chỉ biết Phương Vy hiện học ở Nha Trang. Muốn làm quen cháu gửi thư có kèm tem về chú sẽ chuyển hộ.

Bút nhóm Hoa Hồng (Quảng Trị) Vui lòng nhận các em vào gia đình. Bút nhóm của em không trùng với ai cả. Chờ đọc những sáng tác của các em.

Hoài mộng Anh (Đalat) : Bút hiệu của em không trùng với ai ở trong G.Đ.T.H cả. Còn bài thì đợi anh đọc đã nhé.

Lê duy Diệp (Đalat) Cứ gửi bài về cho anh xem. Đã ghi tên em vào sổ G.Đ rồi.

Thanh Thiên (Đalat). Tuổi cháu vào Đ.C.N. hợp lắm. Cháu cứ viết thư về cho anh T.Chí.

Toàn Huế Cháu đã nhận được bài «M.X.C.T» rồi. Tên của cháu không trùng với ai trong G.Đ.T.H cả.

Trình nhật Phương (Sg). Nếu có ảnh, cháu gửi về để dán vào album của gia đình. Cháu đến tòa soạn sao không vào mà lại đứng lấp ló ở ngoài. Lần sau cứ mạnh dạn lên nhé. Bài, đợi chú đọc rồi sẽ tin cho cháu.

Thiên Hương (Huế) Muốn làm quen với các anh, chị trong gia đình, cháu cứ gửi thư có kèm tem về chú sẽ chuyển hộ. Đã cho ghi tên cháu vào sổ rồi.

Nguyễn Hoàng (Nha Trang) Em ở Nha Trang thì hãy viết những bài thuộc về tỉnh Khánh Hòa, chẳng hạn như một thắng cảnh hay một di tích lịch sử v... T.H đang cần những loạt bài về «nét đẹp quê hương» đó. Nhiệm vụ của 1 phóng viên T.H. là như vậy chứ không có nghĩa to tát quá như em tưởng đâu.

Mình Nguyệt (bút nhóm Mây Trắng). Bài của cháu về Trung thu trẻ quá rồi. Gửi các sáng tác khác cho chú vậy nhé.

Nguyễn hưng Yên (Gia Định). Anh đã nhận được thư và bài của em. Đã chuyển hai bài thơ sang T.Chí rồi.

Kim Hải (Huế) «C.S M.X» chú đang đọc. Cứ tiếp tục gửi những sáng tác khác về cho chú nhé.

Phạm ngọc Lan (Đơn dương - Đalat). Thư trước của cháu chú không nhận được. Vui lòng nhận cháu vào G.Đ.T.H.

Phương Lan (Sg) Viết thư cho anh mà cũng phải lấy hết can đảm cơ à. Hương Kim Long, hiện học ở Đồng Khánh. Em muốn làm quen với ai trong T.H cứ viết thư kèm tem về anh sẽ chuyển hộ.

Thương Tâm (Qui Nhơn) Nếu có ảnh em gửi về để dán vào Album T.H. Anh Hà Tĩnh hiện ở trong Quân đội em ạ.

Tý Nai (Đà Nẵng) Đã nhận được bài «giấc mơ thần tiên» của em. «Chú thỏ đế» đang chờ tái bản, khi nào có anh sẽ tin cho em biết.

Thụy Ái (Sg) Sở dĩ cháu không thấy tên mình trong «Bài nhận được» mà chỉ thấy trong «thơ» và «Đ.C.N.» là vì chú đã chuyển những bài của cháu cho Q. Di và T. Chí. Vào G.Đ.T.H không bắt buộc phải có ảnh. Chú đã cho ghi tên cháu vào sổ rồi.

Thanh Lan (Đà Nẵng) «BVHTT» của cháu đề chú đọc đã nhé. Bài không đăng không trả lại bản thảo cháu ạ.

Đỗ thị Hồng Diễm (Đalat) Những danh từ độ, biệt trong truyện mà em muốn in nghiêng thì trong bản thảo em cứ viết nghiêng hoặc gạch đỏ dưới giòng chữ.

Vy Bằng (Sg) Quyên Di đang chờ bài nói về «bồng bột» của em đấy.

Đặng Thi (Mỹ Tho) Bút hiệu của cháu không trùng với ai trong G.Đ cả. Bài của cháu chú chưa kịp đọc nên chưa thể tin cho cháu được.

Anh Thi (Sg) Bút hiệu của em đã có người lấy. T. Chí nhận lời cho em vào «Đ.C.N.» rồi đấy. Diễm vào khoảng dưới tuổi trăng tròn. Nếu rảnh em cứ lại chơi, các anh chị trong G.Đ sẵn sàng đón em.

Nguyễn Chuyển (An Giang) Câu hỏi thứ hai của em về anh chỉ đúng có một nửa thôi. Nhuận bút mỗi bài còn tùy em ạ, ở xa anh sẽ gửi bưu phiếu đến.

Nguyễn thị Hảo (Liên kim Sơn) Cứ gửi bài về anh xem, nếu hay anh sẽ sửa giúp. Bài viết bằng loại giấy gì cũng được em ạ, cuộn tròn hay đề ngỏ và dán 1đ,5 đến 2đ tem.

Nguyễn trọng Châu (Sg) Bài của bất cứ ai, nếu hay điều được chọn đăng. Cứ nhanh dạn gửi bài tiếp về cho anh.

Lê đoàn Hà (Gò Công) Chắc em đã đọc mẫu tin của phóng viên Trần Xuân Lộc (Tuy Hòa) rồi chứ.

Lê văn Đạt (Ban mô thuật) Em cứ cố gắng, chắc chắn sẽ trở thành cây bút thường xuyên của T H

Nguyễn ngọc Long (Mỹ Tho) Sẽ lưu ý đề nghị của em. Em gửi về 10đ tem, anh sẽ gửi số 70 cho em.

Tân Vy — Nhật Khánh (Sg) Bài của em anh đã đọc. Cần cố gắng nữa. Chờ những sáng tác mới của hai em.

Nam Thiên (Sg) Muốn gặp anh, lại tòa soạn hỏi sẽ gặp ngay. Sự e ngại của em đáng trách lắm đấy. Buổi họp bạn không có mục đích rõ rệt, mà chỉ là một cuộc họp mặt của những bạn miền TH, lại chơi hoặc có vài thắc mắc cần giải đáp

Sa Hương (Sa đéc) Muốn làm quen Hương Kim Long cháu cứ gửi thư có kèm tem về chú sẽ chuyển hộ. Địa chỉ của bút nhóm Vùng Tuổi Ngọc đã đăng ở TH số 78

Thúy Nga (Sg) Bài vui tươi và nội dung lành mạnh là được đăng «Vui Noel» đề chú đọc đã nhé. Muốn viết cho Phương Vy, cứ gửi về chú sẽ chuyển hộ.

TIN TỨC TUỔI HOA

• Cáo Lỗi :

Vì anh Quyên Di gặp chuyện buồn nên không viết các mục thường lệ được. Do đó mục «viết cho tuổi tròn», kỳ này tạm gác và thay thế bằng một bài nói về « Gia tài của mẹ » của Anh Hoàng đăng Cấp. Đồng thời, Thỏ Đẽ tui xin viết cho mục tin tức này một kỳ mong rằng kỳ sau Quyên Di sẽ tiếp chuyện quý vì vui vẻ hơn.

• Vi Vi ! Bấy giờ anh ở đâu ?

Quý vị đừng tưởng anh Vi Vi đã lên đường nhập ngũ rồi nhé ! Không đâu, anh ấy vẫn còn sờ sờ ở tòa soạn. Nhưng sờ dĩ anh ta không cho Bạch Liên trở tài trình thám và Hiệp Sĩ Cờ ra Đồng Cỏ Non chơi là vì anh ấy bận lo cho Nguồn Sống. Nguồn Sống là một đoàn văn nghệ sinh viên học sinh, chủ trương phụng sự nghệ thuật dân tộc. Mà Vi Vi là trưởng ban Hội họa của đoàn nên anh ấy bận lo đốc thúc các đoàn viên làm việc để kịp kỳ triển lãm từ ngày 4-11-67 đến ngày 10-11-67 do đó mà công việc « vẽ vời » cho T H. có phần bê bối

• Bật mí bí mật

Mặc dầu rất bận rộn nhưng Vi Vi cũng đã thức khuya dậy sớm tô điểm cho bốn tranh bìa của bốn số báo sắp tới. Thỏ đẽ đã xem lén được và xin mách nhỏ với quý vị là « hách » không thể tưởng được, nhất là số Noel và số Xuân Số Xuân dày trên 100 trang sẽ vô cùng « điểm lệ ». Nhớ đón xem. Tấm màn bí mật sẽ được bật mí hoàn toàn khi nàng Xuân sắp đến.

● Phụng sự.

Tòa soạn Tuổi Hoa vừa nhận được nội san Phụng sự của đoàn Thanh Sinh Công thuộc trường Nguyễn bá Tòng gởi tặng. Điều cần nói: Quyên Di và Thiều Vũ là hai « cây thơ » và « cây họa » của T.H. cũng ở trong ban chủ trương. Tập san trình bày sáng sủa, đẹp mắt

Các bạn nên tìm đọc vì đây là tờ báo có mục đích « đem vào đó những mong mỏi suy tư của một lớp người trẻ muốn đem tình thương vào cuộc sống »

● Tin Hội Hợp.

Xét vì :

- Chiều Chúa nhật là một buổi chiều cần được nghỉ ngơi hoặc giải trí.
- Ban Biên tập không làm việc vào chiều ấy.

Nên Vi Vi, Quyên Di, và Trinh Chí... đồng thanh dâng kiến nghị đến các bạn đọc là kể từ nay không có những buổi họp hàng tuần nữa. Xin các bạn đừng đến vào chiều Chúa nhật kéo đến mà chẳng gặp về nhà... giận dỗi thì nguy.

Thỏ Đố ghi

● CHIA BUỒN

Được tin Thân phụ anh Quyên Di vừa thất lạc ngày 2-11-1967 tại nhà riêng ở Saigon. — GIA ĐÌNH TUỔI HOA thành thật chia buồn cùng anh và tang quyến. Nguyên Cầu cho linh hồn Bác được nghỉ an trên nước Thiên Đàng.

TUỔI HOA

● **NHẮN TIN CHUNG**

Nhiều Bạn gởi thư về Tòa soạn Tuổi Hoa hỏi các bộ Tuổi Hoa đã đóng bìa cứng, và các sách « TÚ SÁCH TUỔI HOA », xin trả lời chung để các Bạn rõ :

- Tuổi Hoa trọn bộ đóng bìa cứng, và cước gởi bảo đảm máy bay: 160\$.
- Sách « Tủ sách TUỔI HOA », bìa thường, và cước bảo đảm máy bay: 45\$
loại bìa cứng. : 60\$

Tại Tòa-Soạn TUỔI HOA, ngoài bộ T.H. 7, còn một ít bộ T.H. 5,6 đóng đẹp, bìa simili in chữ vàng, giá mỗi bộ 200\$ kể cả cước gởi.

Bạn nào muốn mua, xin cho biết ngay.

XIN LƯU Ý Quý Bạn ở NHA TRANG, QUI NHƠN, ĐÀ NẴNG, HUẾ, có thể tìm mua ở các hiệu sách :

NHA TRANG : 38 Duy Tân. — QUI NHƠN : 494, Gia Long.

ĐÀ NẴNG : 156 Độc Lập. — HUẾ : 35 Nguyễn Huệ.



tủ sách
TUỔI HOA

Đã phát hành :

● **CHÚ THỎ ĐẸ**

Bích-Thủy



CHU THỎ ĐẸ



● **LÒNG MẸ**

Nhật-lệ-Giang

Đang in :

● **CON TÀU BÍ MẬT**

Nguyễn-trường-Sơn

